



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



LANGUAGE LINK VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TIỂU HỌC CẤP THÀNH PHỐ

Lần thứ XII - Năm học 2014 - 2015

STT	PHÒNG	SBD	HỌ VÀ ĐỆM	TÊN	NGÀY SINH	THÁNG SINH	NĂM SINH	TRƯỜNG	LỚP	Quận/Huyện
1	1	0001	Phan Thành	An	20	3	2004	Tiểu học Việt Nam-Cu Ba	5G	Ba Đình
2	1	0002	Phạm Năng	An	4	12	2004	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	5C	Ba Đình
3	1	0003	Phạm Ngọc Thiên	An	18	12	2004	Tiểu học Thành Công B	5A6	Ba Đình
4	1	0004	Lê Thanh	An	27	11	2004	TH Kim Chung	5A	Đông Anh
5	1	0005	Nguyễn Đức	An	11	1	2004	TH Đông Hội	5A	Đông Anh
6	1	0006	Võ Thị Hoàng	An	4	5	2004	TH Thái Thịnh	5A	Đống Đa
7	1	0007	Trần Đức	An	17	10	2004	Quỳnh Mai	5A1	Hai Bà Trưng
8	1	0008	Đỗ Hiền	An	13	9	2004	Lê Văn Tám	5A1	Hai Bà Trưng
9	1	0009	Nguyễn Thành	An	19	9	2004	Tiểu học An Khánh A	5C	Hoài Đức
10	1	0010	Phạm Thị Hoài	An	24	4	2004	TH Võ Thị Sáu	5B	Hoàn Kiếm
11	1	0011	Hoàng Minh	An	14	4	2004	Cự Khối	5C	Long Biên
12	1	0012	Nguyễn Vĩnh	An	27	6	2004	TH Phú Thượng	5A2	Tây Hồ
13	1	0013	Nguyễn Thiện Hải	An	19	2	2004	TH Khương Mai	5D	Thanh Xuân
14	1	0014	Trần Bình	An	8	2	2004	Tiểu học Phương Liệt	5A4	Thanh Xuân
15	1	0015	Cao Thúy	An	15	11	2004	TH Ngôi sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân
16	1	0016	Nguyễn Thành	An	27	3	2004	Trường Tiểu học Ngọc Mỹ	5C	Quốc Oai
17	1	0017	Vũ Quỳnh	Anh	16	6	2004	Tiểu học Ngọc Hà	5A1	Ba Đình
18	1	0018	Nguyễn Diệp	Anh	28	7	2004	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	5C	Ba Đình
19	1	0019	Nguyễn Tú	Anh	22	8	2004	Tiểu học Việt NamSingapore	5B	Ba Đình
20	1	0020	Hoàng Mai	Anh	28	11	2004	Tiểu học Hoàng Diệu	5A4	Ba Đình
21	1	0021	Kiều Đặng Ngọc	Anh	16	8	2004	Tông Bạt	5	Ba Vì
22	1	0022	Nguyễn Châu	Anh	14	1	2004	Tây ĐằngA	5	Ba Vì
23	1	0023	Trần Hoàng	Anh	30	5	2004	Cầm Lĩnh	5	Ba Vì
24	1	0024	Đinh Thị Lan	Anh	4	5	2004	Tiểu học Tây Tựu A	5D	Bắc Từ Liêm
25	1	0025	Nguyễn Quỳnh	Anh	21	2	2004	TH Đông Ngạc A	5A	Bắc Từ Liêm

26	1	0026	Mai Thái	Anh	29	11	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
27	1	0027	Phạm Hải	Anh	8	6	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
28	2	0028	Nguyễn Minh	Anh	18	11	2004	Tiểu học - THCS Pascal	5A	Bắc Từ Liêm
29	2	0029	Phạm Châu	Anh	15	2	2004	Nghĩa Đô	5D	Cầu Giấy
30	2	0030	Lê Ngọc Mỹ	Anh	14	3	2004	Nguyễn Siêu	5A3	Cầu Giấy
31	2	0031	Vũ Phạm Hiền	Anh	14	3	2004	Nguyễn Siêu	5A6	Cầu Giấy
32	2	0032	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	26	6	2004	Nghĩa Tân	5B	Cầu Giấy
33	2	0033	Bùi Trinh Huyền	Anh	2	1	2004	Trung Hòa	5E	Cầu Giấy
34	2	0034	Nguyễn Thị Kim	Anh	6	6	2004	TH Trung Hòa	5A	Chương Mỹ
35	2	0035	Nguyễn Thị Phương	Anh	3	8	2004	TH Trung Hòa	5A	Chương Mỹ
36	2	0036	Trần Ngọc Việt	Anh	24	11	2004	TH Uy Nỗ	5G	Đông Anh
37	2	0037	Nguyễn Minh Châu	Anh	24	3	2004	Tiểu học Quang Trung	5A1	Đống Đa
38	2	0038	Trần Thảo	Anh	07	03	2004	TH TT Trâu Quỳ	5B	Gia Lâm
39	2	0039	Lê Hồng	Anh	20	06	2004	TH TT Trâu Quỳ	5B	Gia Lâm
40	2	0040	Nguyễn Bá Việt	Anh	04	06	2004	TH TT Trâu Quỳ	5B	Gia Lâm
41	2	0041	Nguyễn Phương	Anh	29	03	2004	TH Cổ Bi	5C	Gia Lâm
42	2	0042	Đào Ngọc Lan	Anh	04	04	2004	TH Đông Dư	5B	Gia Lâm
43	2	0043	Lê Đức	Anh	13	1	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
44	2	0044	Lê Đình	Anh	5	3	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
45	2	0045	Đỗ Hoàng	Anh	22	1	2004	TH Lê Hồng Phong	5D	Hà Đông
46	2	0046	Vũ Huyền	Anh	5	12	2004	TH Nguyễn Du	5C	Hà Đông
47	2	0047	Nguyễn Mai Quỳnh	Anh	2	2	2004	TH Nguyễn Du	5A	Hà Đông
48	2	0048	Lê Đỗ Hà	Anh	6	5	2004	TH Văn Khê	5B	Hà Đông
49	2	0049	Nguyễn Công Tuấn	Anh	2	11	2004	TH Vạn Phúc	5B	Hà Đông
50	2	0050	Bùi Hoàng	Anh	18	8	2004	TH Yết Kiêu	5A	Hà Đông
51	2	0051	Phạm Minh	Anh	13	3	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
52	2	0052	Đinh Hà	Anh	12	3	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
53	2	0053	Nguyễn Hoàng	Anh	18	3	2004	Lê Ngọc Hân	5A	Hai Bà Trưng
54	2	0054	Nguyễn Sĩ Hoàng	Anh	12	4	2004	Lê Ngọc Hân	5G	Hai Bà Trưng
55	3	0055	Nguyễn Châu	Anh	18	6	2004	Quỳnh Mai	5A4	Hai Bà Trưng
56	3	0056	Vũ Như	Anh	2	11	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
57	3	0057	Nguyễn Huy Diệu	Anh	21	10	2004	Lê Ngọc Hân	5A	Hai Bà Trưng
58	3	0058	Ngô Huyền	Anh	30	8	2004	Lê Ngọc Hân	5A	Hai Bà Trưng
59	3	0059	Bùi Hải	Anh	15	11	2005	Tiểu học Đức Thượng	4C	Hoài Đức
60	3	0060	Lê Hà Bảo	Anh	18	2	2004	TH Trần Quốc Toản	5A	Hoàn Kiếm
61	3	0061	Phan Tuyết	Anh	12	8	2004	TH Điện Biên	5C	Hoàn Kiếm
62	3	0062	Nguyễn Quang	Anh	25	3	2004	TH Võ Thị Sáu	5D	Hoàn Kiếm
63	3	0063	Nguyễn Ngọc	Anh	24	7	2004	TH Trung Vương	5H	Hoàn Kiếm
64	3	0064	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	19	10	2004	TH Trung Vương	5C	Hoàn Kiếm
65	3	0065	Hoàng Minh	Anh	20	2	2004	Nguyễn Bá Ngọc	5B	Hoàn Kiếm
66	3	0066	Trần Việt	Anh	16	2	2004	Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm
67	3	0067	Phạm Châu	Anh	1	10	2004	Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm
68	3	0068	Vũ Hồng	Anh	2	5	2004	TH QT Thăng Long	5A2	Hoàng Mai

69	3	0069	Hoàng Thị Tố	Anh	24	3	2004	Tiểu học Giáp Bát	5B	Hoàng Mai
70	3	0070	Nguyễn Công Hoàng	Anh	2	12	2004	Tiểu học Vĩnh Hưng	5A2	Hoàng Mai
71	3	0071	Bùi Việt	Anh	11	8	2004	Tiểu học Đại Kim	5C	Hoàng Mai
72	3	0072	Nguyễn Hiền	Anh	5	10	2004	Tiểu học Mai Động	5A1	Hoàng Mai
73	3	0073	Bùi Tuấn	Anh	4	1	2004	Tiểu học Tân Mai	5A1	Hoàng Mai
74	3	0074	Lê Phương	Anh	18	7	2004	Trường Tiểu học Thọ Xuân	5B	Đan Phượng
75	3	0075	Lê Hải	Anh	16	1	2004	Gia Thụy	5A1	Long Biên
76	3	0076	Trần Đoàn Quỳnh	Anh	13	4	2004	Ngọc Lâm	5C	Long Biên
77	3	0077	Nguyễn Ngọc	Anh	12	2	2004	Wellspring	5A3	Long Biên
78	3	0078	Nguyễn Châu	Anh	12	2	2004	Wellspring	5A3	Long Biên
79	3	0079	Phạm Đức	Anh	11	11	2004	Ái Mộ	5E	Long Biên
80	3	0080	Phạm Kiều	Anh	30	7	2004	Ngọc Lâm	5A	Long Biên
81	3	0081	Nguyễn Hoàng	Anh	11	9	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
82	4	0082	Nguyễn Tuấn	Anh	21	6	2004	Tiểu học Thanh Lâm A	5A5	Mê Linh
83	4	0083	Nguyễn Trần Huyền	Anh	13	7	2004	TH Nam Từ Liêm	5B	Nam Từ Liêm
84	4	0084	Trịnh Hải	Anh	23	8	2004	Marie Curie	5G	Nam Từ Liêm
85	4	0085	Trịnh Tuệ	Anh	23	8	2004	Marie Curie	5I	Nam Từ Liêm
86	4	0086	Vũ Phạm Duy	Anh	9	6	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q1	Nam Từ Liêm
87	4	0087	Lê Khánh Nam	Anh	2	10	2004	Đoàn Thị Điểm	5A7	Nam Từ Liêm
88	4	0088	Vũ Đức	Anh	5	1	2004	Đoàn Thị Điểm	5A1	Nam Từ Liêm
89	4	0089	Nguyễn Huệ Phương	Anh	27	10	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
90	4	0090	Nguyễn Phương	Anh	25	8	2004	Lô mô nô xốp Mỹ Đình	5A	Nam Từ Liêm
91	4	0091	Nguyễn Quỳnh	Anh	18	3	2004	Trường Tiểu học Sài Sơn A	5D	Quốc Oai
92	4	0092	Phạm Mai	Anh	23	5	2004	TH Tiên Dược	5B	Sóc Sơn
93	4	0093	Đào Nhật Duy	Anh	1	12	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
94	4	0094	Nguyễn Quốc	Anh	27	4	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
95	4	0095	Nguyễn Quang Hoàng	Anh	25	12	2004	Tiểu học Trung Giã	5	Sóc Sơn
96	4	0096	Lê Vũ Xuân	Anh	21	6	2004	TH Chu Văn An	5B	Tây Hồ
97	4	0097	Lê Phương	Anh	19	8	2004	TH Chu Văn An	5C	Tây Hồ
98	4	0098	Lê Thuỳ	Anh	9	12	2004	TH Cổ Đông	5A2	Tx Sơn Tây
99	4	0099	Nguyễn Ngọc Lâm	Anh	22	4	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
100	4	0100	Khuất Tuấn	Anh	4	6	2004	TH Lê Lợi	5C	Tx Sơn Tây
101	4	0101	Hứa Quốc	Anh	31	7	2004	TH Cổ Đông	5A2	Tx Sơn Tây
102	4	0102	Hà Mai	Anh	26	8	2004	TH Đường Lâm	5A	Tx Sơn Tây
103	4	0103	Trần Lan	Anh	30	9	2004	Trường Tiểu học Phùng Xá	5A2	Thạch Thất
104	4	0104	Lê Duy	Anh	23	6	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
105	4	0105	Dương Tú	Anh	4	3	2004	TH Tam Hưng	5A	Thanh Oai
106	4	0106	Lê Thị Yên	Anh	18	3	2004	TH Liên Châu	5B	Thanh Oai
107	4	0107	Nguyễn Thị Phương	Anh	6	11	2004	TH Bích Hoà	5A	Thanh Oai
108	4	0108	Nguyễn Sĩ Quang	Anh	29	11	2004	TH Bình Minh B	5C	Thanh Oai
109	5	0109	Lê Tuấn	Anh	13	7	2004	TH Bích Hoà	5A	Thanh Oai
110	5	0110	Lý Hà	Anh	8	6	2004	TH Thanh Cao	5B	Thanh Oai
111	5	0111	Đoàn Thị Vân	Anh	06	08	2004	Hữu Hoà	5A	Thanh Trì

112	5	0112	Nguyễn Quỳnh	Anh	18	4	2004	ATT Văn Điển	5A	Thanh Trì
113	5	0113	Đoàn Văn	Anh	12	04	2004	Hữu Hoà	5A	Thanh Trì
114	5	0114	Nguyễn Hoàng	Anh	19	09	2004	Hữu Hoà	5A	Thanh Trì
115	5	0115	Nguyễn Lan	Anh	05	03	2004	Vĩnh Quỳnh	5A1	Thanh Trì
116	5	0116	Hồ Quỳnh	Anh	8	1	2004	TH Khương Mai	5E	Thanh Xuân
117	5	0117	Nguyễn Thuỳ	Anh	1	1	2004	TH Nhân Chính	5A1	Thanh Xuân
118	5	0118	Hoàng Nguyễn Trâm	Anh	7	11	2004	TH Khương Đình	5A3	Thanh Xuân
119	5	0119	Lê Thái Duy	Anh	8	1	2004	TH Đặng Trần Côn B	5A	Thanh Xuân
120	5	0120	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	17	7	2004	TH Hà Hồi	5A	Thường Tín
121	5	0121	Dương Quỳnh	Anh	22	9	2004	TH Văn Tự	5A	Thường Tín
122	5	0122	Đặng Đức	Anh	16	01	2004	Thị trấn Văn Đình	5	Ứng Hòa
123	5	0123	Nguyễn Bá Hoàng	Anh	20	8	2004	Quảng Phú Cầu	5	Ứng Hòa
124	5	0124	Dương Ngọc	Anh	28	2	2004	Tân Phương	5	Ứng Hòa
125	5	0125	Nguyễn Mai	Anh	5	12	2004	Lý Thái Tô	5A3	Cầu Giấy
126	5	0126	Phan Quỳnh	Ảnh	10	11	2004	Phú Châu	5	Ba Vì
127	5	0127	Nguyễn Thị Minh	Ảnh	29	03	2004	TH Chúc Sơn A	5B	Chương Mỹ
128	5	0128	Trương Thị Ngọc	Ảnh	27	5	2004	Tiểu học Văn Khê C	5C	Mê Linh
129	5	0129	Nguyễn Minh	Ảnh	2	7	2004	Tiểu học Kim Hoa A	5A	Mê Linh
130	5	0130	Trần Thị Minh	Ảnh	22	9	2004	Tam Hiệp	5A6	Phúc Thọ
131	5	0131	Nguyễn Việt	Anh	18	11	2004	Mai Dịch	5E	Cầu Giấy
132	5	0132	Đặng Nhật	Anh	24	2	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
133	5	0133	Vũ Kỳ	Anh	29	3	2004	Tiểu học Đại Từ	5A1	Hoàng Mai
134	5	0134	Hà Hoàng Mai	Anh	27	07	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
135	5	0135	Nguyễn Thị Huyền	Anh	11	8	2004	Quảng Phú Cầu	5	Ứng Hòa
136	6	0136	Đặng Lan	Anh	22	1	2004	Trường Tiểu học Thượng Mỗ	5A	Đan Phượng
137	6	0137	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	13	5	2004	Tiểu học Tiến Thịnh B	5B2	Mê Linh
138	6	0138	Nguyễn Việt	Anh	12	10	2004	Trường Tiểu học Yên Sơn	5B	Quốc Oai
139	6	0139	Nguyễn Phương	Anh	4	3	2004	Trường Tiểu học Hoà Thạch B	5B	Quốc Oai
140	6	0140	Dương Phùng Mỹ	Anh	22	10	2004	Trường Tiểu học Phú Cát	5G	Quốc Oai
141	6	0141	Trương Tiến	Anh	21	2	2004	Trường Tiểu học Hoà Thạch B	5B	Quốc Oai
142	6	0142	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	16	7	2004	Trường Tiểu học Tân Hội A	5A	Đan Phượng
143	6	0143	Đỗ Đức Tùng	Bách	28	8	2004	TH Đoàn Kết	5H	Hà Đông
144	6	0144	Nguyễn Hải	Bách	31	1	2004	Tiểu học Di Trạch	5C	Hoài Đức
145	6	0145	Đỗ Quang	Bách	02	8	2004	TH Thăng Long	5C	Hoàn Kiếm
146	6	0146	Đỗ Trần Gia	Bách	28	9	2004	Tiểu học Hồng Hà	5A	Hoàn Kiếm
147	6	0147	Nguyễn Chí	Bách	23	4	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
148	6	0148	Đặng Xuân	Bách	2	06	2004	Ngũ Hiệp	5D	Thanh Trì
149	6	0149	Nguyễn Xuân	Bách	18	7	2004	Trường Tiểu học Thọ An	5E	Đan Phượng
150	6	0150	Nguyễn Bá	Ban	11	2	2004	TH Phú Yên	5A	Phú Xuyên
151	6	0151	Nguyễn Trọng Gia	Bảo	8	7	2004	TH Bể Vỡ Đan	5A	Đống Đa
152	6	0152	Đàm Gia	Bảo	25	2	2004	Đoàn Thị Điểm	5A	Nam Từ Liêm
153	6	0153	Nguyễn Tuấn	Bảo	23	11	2004	TH Chu Văn An	5I	Tây Hồ
154	6	0154	Nguyễn Tiên Khôi	Bảo	30	7	2004	TH Cao Dương	5A	Thanh Oai

155	6	0155	Khuất Đức	Bảo	26	12	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
156	6	0156	Trần Khoa	Băng	4	12	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
157	6	0157	Mai Quốc	Bình	16	7	2004	TH Ban Mai	5A6	Hà Đông
158	6	0158	Trương Quốc	Bình	17	12	2004	Tiểu học Di Trạch	5C	Hoài Đức
159	6	0159	Nguyễn Huy	Bình	7	3	2004	TH Phú Thịnh	5B	Tx Sơn Tây
160	6	0160	Trần Thanh	Bình	28	9	2004	TH Thắng Lợi	5C	Thường Tín
161	6	0161	Nguyễn Trúc	Cầm	29	9	2004	Nguyễn Siêu	5A5	Cầu Giấy
162	6	0162	Nguyễn Hữu	Công	19	8	2004	Tiểu học Tây Tựu B	5B	Bắc Từ Liêm
163	7	0163	Nguyễn Thành	Công	15	5	2004	TH Tam Hưng	5A	Thanh Oai
164	7	0164	Hoàng Kim	Cúc	14	12	2004	Tiểu học Vĩnh Hưng	5A2	Hoàng Mai
165	7	0165	Trần Kim	Cương	17	12	2004	Tiểu học Phú Minh	5A	Sóc Sơn
166	7	0166	Nguyễn Tiến	Cường	22	11	2004	TH Minh Khai A	5B	Bắc Từ Liêm
167	7	0167	Trịnh Ngọc	Cường	6	1	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
168	7	0168	Nguyễn Tiên	Cường	14	9	2004	TH Quang Trung	5A4	Tx Sơn Tây
169	7	0169	Hoàng Đức	Cường	18	10	2004	TH Kim Sơn	5C	Tx Sơn Tây
170	7	0170	Nguyễn Chí	Cường	15	3	2004	TH Kim An	5A	Thanh Oai
171	7	0171	Nguyễn Thị Minh	Châu	11	5	2004	Tiểu học Đại Yên	5A1	Ba Đình
172	7	0172	Lê Hoàng Minh	Châu	9	1	2004	TH Nam Thành Công	5K	Đống Đa
173	7	0173	Đỗ Minh	Châu	8	5	2004	TH Nguyễn Du	5C	Hà Đông
174	7	0174	Vương Minh	Châu	29	10	2004	TH Nguyễn Trãi	5A	Hà Đông
175	7	0175	Vũ Minh	Châu	1	10	2004	TH Quang Trung	5G	Hoàn Kiếm
176	7	0176	Cao Ngọc	Châu	28	5	2004	TH Quang Trung	5B	Hoàn Kiếm
177	7	0177	Nguyễn Bảo	Châu	16	8	2004	Tiểu học Đèn Lừ	5A2	Hoàng Mai
178	7	0178	Nguyễn Yên	Chi	28	2	2004	Tiểu học Ngọc Khánh	5C	Ba Đình
179	7	0179	Hoàng Anh	Chi	17	2	2004	Tiểu học Việt NamSingapore	5B	Ba Đình
180	7	0180	Tăng Bùi Hà	Chi	27	6	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
181	7	0181	Hoàng Hương	Chi	4	12	2004	TH Minh Khai A	5A	Bắc Từ Liêm
182	7	0182	Phùng Linh	Chi	14	10	2004	Mai Dịch	5E	Cầu Giấy
183	7	0183	Hoàng Phạm Mai	Chi	15	1	2004	TH Láng Thượng	5A3	Đống Đa
184	7	0184	Nguyễn Thùy	Chi	1	1	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
185	7	0185	Hoàng Yên	Chi	21	2	2004	TH Đoàn Kết	5G	Hà Đông
186	7	0186	Nguyễn Hà Thảo	Chi	4	10	2004	TH Trần Phú	5C	Hà Đông
187	7	0187	Phạm Quỳnh	Chi	22	9	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
188	7	0188	Vương Linh	Chi	28	10	2004	TH Bình Minh	5A2	Hoàn Kiếm
189	7	0189	Cao Ngô Quỳnh	Chi	18	2	2004	Sài Đồng	5A	Long Biên
190	8	0190	Vũ Phương	Chi	15	9	2004	Gia Thụy	5A1	Long Biên
191	8	0191	Nguyễn Mai	Chi	23	12	2004	TH Nam Từ Liêm	5A	Nam Từ Liêm
192	8	0192	Đỗ Quỳnh	Chi	9	11	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
193	8	0193	Nguyễn Quỳnh	Chi	17	10	2004	TH An Dương	5A	Tây Hồ
194	8	0194	Nguyễn Khánh	Chi	6	8	2004	TH Chu Văn An	5C	Tây Hồ
195	8	0195	Nguyễn Thị Thục	Chi	6	3	2004	TH Quang Trung	5A3	Tx Sơn Tây
196	8	0196	Phạm Đình Khánh	Chi	17	1	2004	Trung Tú	5	Ứng Hòa
197	8	0197	Nguyễn Linh	Chi	24	1	2004	Liên Bạt	5	Ứng Hòa

198	8	0198	Nguyễn Phan Hà	Chi	15	9	2004	TH Ngọc Khánh	5G	Ba Đình
199	8	0199	Lê Khánh	Chi	27	6	2004	Tiểu học Thịnh Liệt	5A4	Hoàng Mai
200	8	0200	Chu Khánh	Chi	8	8	2004	TH Phú Cường	5	Sóc Sơn
201	8	0201	Đoàn Yến	Chi	28	3	2004	Trường Tiểu học Hoà Thạch B	5B	Quốc Oai
202	8	0202	Đình Trần Hải	Chiến	27	03	2004	TH Nông Nghiệp	5C	Gia Lâm
203	8	0203	Bùi Minh	Chiến	7	2	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
204	8	0204	Lã Quang	Chiến	29	8	2004	TH Tiên Dược	5A	Sóc Sơn
205	8	0205	Lương Thành	Chương	9	3	2004	TH Nguyễn Trãi	5G	Thanh Xuân
206	8	0206	Lã Thị Hồng	Diệu	29	2	2004	TH Kim Bài	5C	Thanh Oai
207	8	0207	Nguyễn Thị	Dịu	30	9	2004	Trường Tiểu học Ngọc Mỹ	5G	Quốc Oai
208	8	0208	Đỗ Doãn Hoàng	Du	7	10	2004	Tiểu học Đại Kim	5C	Hoàng Mai
209	8	0209	Nguyễn Ngọc Yến	Dung	18	1	2004	Tiểu học Ngọc Khánh	5D	Ba Đình
210	8	0210	Nguyễn Tiên	Dung	23	2	2004	TH Võ Thị Sáu	5A	Hoàn Kiếm
211	8	0211	Vũ Thuỳ	Dung	16	05	2004	Tam Hiệp	5A	Thanh Trì
212	8	0212	Trương Mỹ	Dung	31	12	2004	ATT Văn Điển	5B	Thanh Trì
213	8	0213	Nguyễn Mạnh	Dũng	17	10	2004	TH Hải Bối	5A	Đông Anh
214	8	0214	Tạ Đức	Dũng	20	1	2004	TH Yên Kiêu	5A	Hà Đông
215	8	0215	Nguyễn Đức Trung	Dũng	7	5	2004	TH Yên Kiêu	5A	Hà Đông
216	8	0216	Nguyễn Chí	Dũng	28	5	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
217	9	0217	Trần Trung	Dũng	5	2	2004	TH Việt Úc Hà Nội	5A1	Nam Từ Liêm
218	9	0218	Trần Mạnh	Dũng	15	9	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A5	Sóc Sơn
219	9	0219	Nguyễn Đức	Dũng	30	12	2004	TH Quảng An	5C	Tây Hồ
220	9	0220	Nguyễn Việt	Dũng	20	5	2004	TH Tứ Liên	5A2	Tây Hồ
221	9	0221	Lê Đức	Dũng	29	7	2004	TH Chu Văn An	5B	Tây Hồ
222	9	0222	Trần Quang	Dũng	5	5	2004	TH Sơn Lộc	5C	Tx Sơn Tây
223	9	0223	Bùi Mạnh	Dũng	3	12	2004	TH Kim Sơn	5C	Tx Sơn Tây
224	9	0224	Đậu Thế	Dũng	12	3	2004	TH Trung Sơn Trầm	5C	Tx Sơn Tây
225	9	0225	Nguyễn Anh	Dũng	6	10	2004	TH Kim Bài	5C	Thanh Oai
226	9	0226	Phạm Tiến	Dũng	03	8	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
227	9	0227	Doãn Tuấn	Dũng	4	2	2004	Trường Tiểu học Ngọc Mỹ	5A	Quốc Oai
228	9	0228	Phương Danh	Duy	31	1	2004	Yên Hòa	5B	Cầu Giấy
229	9	0229	Nguyễn Viết	Duy	24	3	2004	Dịch Vọng A	5D	Cầu Giấy
230	9	0230	Tạ Xuân	Duy	21	3	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
231	9	0231	Lê	Duy	9	3	2004	Đông Tâm	5C	Hai Bà Trưng
232	9	0232	Nguyễn Khánh	Duy	25	1	2004	Tiểu học Đại Kim	5D	Hoàng Mai
233	9	0233	Đỗ Hoàng	Duy	23	12	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
234	9	0234	Lưu Thiện	Duy	8	8	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
235	9	0235	Tổng Anh	Duy	13	11	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q1	Nam Từ Liêm
236	9	0236	Phạm Đức	Duy	13	6	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ
237	9	0237	Lê Quang	Duy	9	11	2004	TH Trần Phú	5C	Tx Sơn Tây
238	9	0238	Nguyễn Khánh	Duy	2	1	2004	TH Nguyễn Trãi	5D	Thanh Xuân
239	9	0239	Lê Đàm	Duyên	19	1	2004	Quan Hoa	5A	Cầu Giấy
240	9	0240	Nguyễn Thị	Dur	22	03	2004	TH Hoàng Văn Thụ	5A	Chương Mỹ

241	9	0241	Nguyễn Đỗ Bạch	Dương	28	8	2004	TTNNBò	5	Ba Vì
242	9	0242	Nguyễn Hoàng	Dương	11	8	2004	Tiểu học Thượng Cát	5A	Bắc Từ Liêm
243	9	0243	Trần Thái	Dương	8	7	2004	Dịch Vọng B	5A	Cầu Giấy
244	10	0244	Nguyễn Thùy	Dương	04	07	2004	TH Chúc Sơn A	5C	Chương Mỹ
245	10	0245	Đặng Thùy	Dương	14	9	2004	TH Hải Bối	5A	Đông Anh
246	10	0246	Nguyễn Thùy	Dương	9	8	2004	Tiểu học Văn Chương	5A5	Đống Đa
247	10	0247	Tiết Thùy	Dương	25	1	2004	Tiểu học Nguyễn Du	5E	Hoàn Kiếm
248	10	0248	Đào Bình	Dương	16	6	2004	Gia Thụy	5A3	Long Biên
249	10	0249	Nguyễn Hoàng	Dương	6	3	2004	Ái Mộ	5B	Long Biên
250	10	0250	Nguyễn Thị Thùy	Dương	4	3	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
251	10	0251	Trần Ánh	Dương	14	9	2004	Tiểu học Liên Mạc A	5B	Mê Linh
252	10	0252	Nguyễn Thùy	Dương	28	2	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
253	10	0253	Phan Thùy	Dương	02	2	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
254	10	0254	Nguyễn Hải	Dương	29	2	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
255	10	0255	Lê Vũ Quý	Dương	1	10	2004	TH Đông Thái	5A	Tây Hồ
256	10	0256	Vũ Thái	Dương	20	7	2004	TH Chu Văn An	5A	Tây Hồ
257	10	0257	Đỗ Thu	Dương	19	9	2004	TH Sơn Đông	5C	Tx Sơn Tây
258	10	0258	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	18	9	2004	Trường Tiểu học Bình Phú A	5C	Thạch Thất
259	10	0259	Trương Tùng	Dương	25	9	2004	TH Nguyễn Trãi	5G	Thanh Xuân
260	10	0260	Phạm Thuỳ	Dương	29	8	2004	Thị trấn Văn Đình	5	Ứng Hòa
261	10	0261	Nguyễn Thùy	Dương	16	1	2004	TH Hiền Ninh	5	Sóc Sơn
262	10	0262	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	10	2	2004	Trường Tiểu học Thị trấn Quốc Oai A	5A	Quốc Oai
263	10	0263	Trương Khánh	Đan	26	8	2004	TH Nguyễn Du	5A	Hà Đông
264	10	0264	Trương Tuấn	Đạt	7	10	2004	Đông Thái	5	Ba Vì
265	10	0265	Nguyễn Thành	Đạt	16	11	2004	TH Phương Mai	5G	Đống Đa
266	10	0266	Nguyễn Trọng	Đạt	15	6	2004	Tiểu học Thị trấn	5D	Hoài Đức
267	10	0267	Nguyễn Tiến	Đạt	16	8	2004	Tiểu học Thị trấn Sóc Sơn	5	Sóc Sơn
268	10	0268	Đàm Tuấn	Đạt	3	4	2004	TH Quang Trung	5A2	Tx Sơn Tây
269	10	0269	Lê Vũ	Đạt	9	1	2004	TH Xuân Khanh	5B	Tx Sơn Tây
270	10	0270	Phùng Đức	Đạt	18	10	2004	TH Kim Bài	5C	Thanh Oai
271	11	0271	Nguyễn Tiến	Đạt	3	4	2004	TH Đỗ Động	5B	Thanh Oai
272	11	0272	Phạm Trường	Đạt	6	8	2004	TH Khương Mai	5A	Thanh Xuân
273	11	0273	Đông Đức	Đạt	3	10	2004	Trường Tiểu học Song Phượng	5A	Đan Phượng
274	11	0274	Trần Hồng	Đăng	28	3	2004	TH Lê Hồng Phong	5D	Hà Đông
275	11	0275	Vương Văn	Đăng	14	7	2004	Tiểu học Di Trạch	5B	Hoài Đức
276	11	0276	Nguyễn Cát	Đăng	21	6	2004	TH Phan Đình Giót	5A4	Thanh Xuân
277	11	0277	Lê Nguyễn Minh	Đức	4	5	2004	Ba Trại	5	Ba Vì
278	11	0278	Lê Việt	Đức	21	5	2004	Thăng Long Kidsmart	5A1	Cầu Giấy
279	11	0279	Lê Anh	Đức	19	1	2004	Tiểu học Văn Chương	5A5	Đống Đa
280	11	0280	Lý Duy	Đức	02	07	2004	TH học Ninh Hiệp	5A	Gia Lâm
281	11	0281	Hồ Thái	Đức	24	12	2004	Tây Sơn	5A6	Hai Bà Trưng
282	11	0282	Tạ Đăng	Đức	12	3	2004	Tiểu học Thị trấn	5G	Hoài Đức
283	11	0283	Chu Mạnh	Đức	25	9	2004	TH Nhật Tân	5A4	Tây Hồ

284	11	0284	Lưu Nguyễn Chí	Đức	14	11	2004	TH Chu Văn An	5H	Tây Hồ
285	11	0285	Chu Mạnh	Đức	31	7	2004	Trường Tiểu học Chàng Sơn	5D	Thạch Thất
286	11	0286	Nguyễn Anh	Đức	27	5	2004	ATT Văn Điển	5B	Thanh Trì
287	11	0287	Vũ Đào Tuấn	Đức	13	3	2004	Tiểu học Phương Liệt	5A4	Thanh Xuân
288	11	0288	Lê Huy	Đức	26	12	2004	TH Nguyễn Trãi	5G	Thanh Xuân
289	11	0289	Phạm Minh	Đức	30	1	2004	TH Ngôi sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân
290	11	0290	Đỗ Châu	Giang	30	8	2004	Tiểu học Ngọc Khánh	5G	Ba Đình
291	11	0291	Đặng Thị Hương	Giang	18	5	2004	Tây ĐằngA	5	Ba Vì
292	11	0292	Hà Linh	Giang	26	8	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
293	11	0293	Vũ Hương	Giang	28	9	2004	Tiểu học Nguyễn Du	5E	Hoàn Kiếm
294	11	0294	Đoàn Ngân	Giang	25	1	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
295	11	0295	Nguyễn Trường	Giang	4	7	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
296	11	0296	Phạm Hương	Giang	13	11	2004	Cự Khối	5C	Long Biên
297	11	0297	Nguyễn Trường	Giang	25	6	2004	Tiểu học Văn Khê A	5A	Mê Linh
298	12	0298	Đàm Hương	Giang	3	11	2004	Tiểu học Tiên Thịnh B	5B2	Mê Linh
299	12	0299	Nguyễn Mai Hương	Giang	13	1	2004	TH Mê Trì	5D	Nam Từ Liêm
300	12	0300	Trần Hạ	Giang	30	6	2004	TH Chuyên Mỹ	5C	Phú Xuyên
301	12	0301	Vũ Hương	Giang	2	3	2004	TH Chuyên Mỹ	5B	Phú Xuyên
302	12	0302	Đỗ Hương	Giang	5	7	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
303	12	0303	Đỗ Trường	Giang	11	4	2004	TH Đông Thái	5A	Tây Hồ
304	12	0304	Nguyễn Hồng	Giang	17	10	2004	TH Quang Trung	5A3	Tx Sơn Tây
305	12	0305	Nguyễn Hương	Giang	17	9	2004	Trường Tiểu học Hạ Bằng	5C	Thạch Thất
306	12	0306	Nguyễn Hương	Giang	4	2	2004	Trường Tiểu học Bình Yên	5E	Thạch Thất
307	12	0307	Nguyễn Đỗ Bảo	Giang	28	07	2004	Tam HiỐp	5A	Thanh Trì
308	12	0308	Nguyễn Hồng	Giang	08	10	2004	BTT Văn Điển	5A	Thanh Trì
309	12	0309	Đào Hiền	Giang	7	1	2004	TH Đặng Trần Côn A	5E	Thanh Xuân
310	12	0310	Đỗ Hương	Giang	21	4	2004	TH Nhân Chính	5A1	Thanh Xuân
311	12	0311	Nguyễn Thị Hương	Giang	13	3	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Phùng	5A	Đan Phượng
312	12	0312	Quách Hương	Giang	27	9	2004	Trường Tiểu học Tân Lập	5D	Đan Phượng
313	12	0313	Trương Quỳnh	Giao	1	10	2004	Tiểu học Kim Đồng	5A	Ba Đình
314	12	0314	Hoàng Mỹ	Hà	23	6	2004	TH Đông Ngạc B	5A	Bắc Từ Liêm
315	12	0315	Ngô Ngọc	Hà	2	10	2004	Yên Hòa	5A	Cầu Giấy
316	12	0316	Nguyễn Thanh	Hà	13	9	2004	Nguyễn Khả Trạc	5B	Cầu Giấy
317	12	0317	Nguyễn Trần Ngân	Hà	16	02	2004	TH Bê Tông	5A	Chương Mỹ
318	12	0318	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	06	09	2004	TH Bê Tông	5C	Chương Mỹ
319	12	0319	Chu Đình	Hà	21	2	2004	TH Dục Tú	5B	Đông Anh
320	12	0320	Nguyễn Ngân	Hà	20	3	2004	TH Kim Chung	5A	Đông Anh
321	12	0321	Nguyễn Ngân	Hà	3	2	2004	Tiểu học Trung Tự	5D	Đống Đa
322	12	0322	Bùi Nguyễn Ngân	Hà	12	12	2004	Tiểu học Quang Trung	5A1	Đống Đa
323	12	0323	Trần Thanh	Hà	15	05	2004	TH Cổ Bi	5C	Gia Lâm
324	12	0324	Doãn Lê Khánh	Hà	14	8	2004	TH Ban Mai	5A1	Hà Đông
325	13	0325	Đỗ Bích	Hà	20	2	2004	TH Trần Quốc Toàn	5A	Hoàn Kiếm
326	13	0326	Phạm Trần Nhật	Hà	9	7	2004	Đoàn Thị Điểm	5A	Nam Từ Liêm

327	13	0327	Nguyễn Ngọc	Hà	16	10	2004	TH Phú Cường	5A	Sóc Sơn
328	13	0328	Công Thu	Hà	10	1	2004	TH Phú Thượng	5A1	Tây Hồ
329	13	0329	Phùng Thanh	Hà	19	8	2004	TH Trung Hưng	5C	Tx Sơn Tây
330	13	0330	Đoàn Thái	Hà	7	11	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
331	13	0331	Nguyễn Thị Thái	Hà	6	09	2004	Ngũ Hiệp	5A	Thanh Trì
332	13	0332	Nhân Thu	Hà	31	12	2004	Ngọc Hồi	5D	Thanh Trì
333	13	0333	Đinh Vân	Hà	9	7	2004	TH Phan Đình Giót	5A2	Thanh Xuân
334	13	0334	Dương Ngân	Hà	3	5	2004	Tân Phương	5	Ứng Hòa
335	13	0335	Lê Thị Ngọc	Hà	18	1	2004	Tân Phương	5	Ứng Hòa
336	13	0336	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	25	9	2004	Kim Đường	5	Ứng Hòa
337	13	0337	Nguyễn Minh	Hà	26	4	2004	Trường Tiểu học Đan Phượng	5E	Đan Phượng
338	13	0338	Nguyễn Ngọc	Hà	4	11	2004	Trường Tiểu học Đan Phượng	5E	Đan Phượng
339	13	0339	Trần Thị Phước	Hải	24	12	2004	Dịch Vọng B	5A	Cầu Giấy
340	13	0340	Đặng Đình	Hải	15	7	2004	TH Quảng Bị	5A	Chương Mỹ
341	13	0341	Tạ Tuấn	Hải	1	3	2004	Tiểu học Trung Tự	5G	Đống Đa
342	13	0342	Lê Phương	Hải	31	1	2004	TH Lê Lợi	5D	Hà Đông
343	13	0343	Nguyễn Việt	Hải	1	10	2004	TH Bình Minh	5A2	Hoàn Kiếm
344	13	0344	Nguyễn Lân	Hải	1	7	2004	Tiểu học Mai Động	5A3	Hoàng Mai
345	13	0345	Nguyễn Minh	Hải	25	5	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
346	13	0346	Nguyễn Mạnh	Hải	29	7	2004	TH Quảng An	5D	Tây Hồ
347	13	0347	Lê Quang	Hải	8	8	2004	TH Trung Hưng	5C	Tx Sơn Tây
348	13	0348	Phạm Minh	Hạnh	16	9	2004	Tiểu học Thực Nghiệm	5G	Ba Đình
349	13	0349	Nguyễn Hồng	Hạnh	4	6	2004	Tây ĐằngA	5	Ba Vì
350	13	0350	Lê Hoa Hồng	Hạnh	5	1	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
351	13	0351	Hoàng Gia	Hạnh	8	3	2004	Quỳnh Lôi	5A1	Hai Bà Trưng
352	14	0352	Nguyễn Tường Lan	Hạnh	20	8	2004	Trường Tiểu học Tân Lập	5D	Đan Phượng
353	14	0353	Nguyễn Quang	Hào	13	7	2004	Tây ĐằngA	5	Ba Vì
354	14	0354	Đặng Danh	Hào	27	10	2004	TH Xuân La	5A3	Tây Hồ
355	14	0355	Nguyễn Thanh	Hăng	15	01	2004	TH Bê Tông	5C	Chương Mỹ
356	14	0356	Tạ Thị Thu	Hăng	8	1	2004	Tiểu học La Phù	5A2	Hoài Đức
357	14	0357	Nguyễn Thị	Hăng	26	11	2004	Tiểu học Di Trạch	5A	Hoài Đức
358	14	0358	Lê Minh	Hăng	08	11	2004	TH Thăng Long	5E	Hoàn Kiếm
359	14	0359	Trần Nguyễn Minh	Hăng	26	3	2004	TH Trưng Vương	5H	Hoàn Kiếm
360	14	0360	Nguyễn Lý Thái	Hăng	28	4	2004	Lô mô nô xốp Mỹ Đình	5A	Nam Từ Liêm
361	14	0361	Nguyễn Thanh	Hăng	11	12	2004	thị trấn Phúc Thọ	5B	Phúc Thọ
362	14	0362	Trần Thanh	Hăng	31	5	2004	TH Chu Văn An	5A	Tây Hồ
363	14	0363	Nguyễn Thúy	Hăng	20	1	2004	Trung Tú	5	Ứng Hòa
364	14	0364	Nguyễn Minh	Hăng	1	10	2004	TH Thịnh Quang	5A2	Đống Đa
365	14	0365	Nguyễn Thúy	Hăng	26	4	2004	Trường Tiểu học Song Phượng	5A	Đan Phượng
366	14	0366	Lê Gia	Hân	11	11	2004	Tiểu học Kim Liên	5H	Đống Đa
367	14	0367	Lại Bảo	Hân	18	1	2004	Vinschool	5A2	Hai Bà Trưng
368	14	0368	Lê Ngọc	Hiền	17	12	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
369	14	0369	Lý Minh	Hiền	11	3	2004	Tiểu học Mai Động	5A3	Hoàng Mai

370	14	0370	Phạm Minh	Hiền	22	2	2004	TH Khương Thượng	5A	Đống Đa
371	14	0371	Nguyễn Thu	Hiền	27	1	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai B	5D	Quốc Oai
372	14	0372	Nguyễn Thanh	Hiền	17	5	2004	Trường Tiểu học Ngọc Mỹ	5B	Quốc Oai
373	14	0373	Nguyễn Vũ	Hiệp	7	7	2004	TH Trần Phú	5C	Tx Sơn Tây
374	14	0374	Nguyễn Đình	Hiếu	20	10	2004	TH Văn Khê	5B	Hà Đông
375	14	0375	Nguyễn Trọng	Hiếu	8	6	2004	TH Yết Kiêu	5A	Hà Đông
376	14	0376	Hoàng Vũ	Hiếu	18	2	2004	Lê Ngọc Hân	5D	Hai Bà Trưng
377	14	0377	Vũ Trọng	Hiếu	21	7	2004	Tiểu học Tân Mai	5A1	Hoàng Mai
378	14	0378	Phạm Minh	Hiếu	15	4	2004	Tiểu học Đại Từ	5A1	Hoàng Mai
379	15	0379	Trần Ngọc	Hiếu	12	9	2004	Tiểu học Hoàng Liệt	5E	Hoàng Mai
380	15	0380	Nguyễn Đức	Hiếu	1	4	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
381	15	0381	Phạm Minh	Hiếu	1	9	2004	TH Quảng An	5A	Tây Hồ
382	15	0382	Nguyễn Trung	Hiếu	25	5	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ
383	15	0383	Phùng Đức	Hiếu	1	4	2004	Trường Tiểu học Thạch Hoà	5B	Thạch Thất
384	15	0384	Nguyễn Trung	Hiếu	6	9	2004	TH Thanh Cao	5B	Thanh Oai
385	15	0385	Hoàng Văn	Hiếu	16	4	2004	Ngọc Hồi	5D	Thanh Trì
386	15	0386	Nghiêm Minh	Hiếu	24	1	2004	Đông Tâm	5C	Hai Bà Trưng
387	15	0387	Lê Hiền	Hiếu	11	3	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai B	5D	Quốc Oai
388	15	0388	Nguyễn Trung	Hiếu	6	7	2004	Trường Tiểu học Liên Quan	5A	Thạch Thất
389	15	0389	Phan Tổ Như	Hoa	1	3	2004	Lý Thái Tổ	5A2	Cầu Giấy
390	15	0390	Phạm Nữ Nhật	Hoa	18	4	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
391	15	0391	Đình Thanh	Hòa	29	9	2004	Trung Trắc	5B	Hai Bà Trưng
392	15	0392	Nguyễn Thị Thái	Hòa	18	11	2004	Thanh Xuân Trung	5A4	Thanh Xuân
393	15	0393	Nguyễn Hữu Nam	Hòa	6	4	2004	Trường Tiểu học Sài Sơn A	5B	Quốc Oai
394	15	0394	Vũ Thị Ngọc	Hoan	25	1	2004	Tây Đằng A	5	Ba Vì
395	15	0395	Trịnh Thị Ngọc	Hoàn	26	5	2004	Trường Tiểu học Cấn Hữu	5E	Quốc Oai
396	15	0396	Vũ Khánh	Hoàng	20	4	2004	TH Đông Ngạc A	5A	Bắc Từ Liêm
397	15	0397	Phạm Gia	Hoàng	13	8	2004	Tiểu học - THCS Pascal	5A	Bắc Từ Liêm
398	15	0398	Trần Minh	Hoàng	10	3	2004	Nghĩa Tân	5H	Cầu Giấy
399	15	0399	Phạm Lê Việt	Hoàng	22	10	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
400	15	0400	Nguyễn Việt	Hoàng	7	2	2004	Đông Tâm	5D	Hai Bà Trưng
401	15	0401	Chu Huy	Hoàng	27	12	2004	Tiểu học An Khánh B	5A	Hoài Đức
402	15	0402	Phan Việt	Hoàng	4	9	2004	Nguyễn Bá Ngọc	5B	Hoàn Kiếm
403	15	0403	Bùi Huy	Hoàng	18	10	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
404	15	0404	Dương Minh	Hoàng	16	12	2004	TH Văn Từ	5C	Phú Xuyên
405	15	0405	Ngô Lê	Hoàng	11	8	2004	Tiểu học Phú Minh	5A	Sóc Sơn
406	16	0406	Trương Minh	Hoàng	22	11	2004	TH Xuân Khanh	5A	Tx Sơn Tây
407	16	0407	Lê Thanh	Huệ	28	9	2004	T.H Cao Viên II	5A	Thanh Oai
408	16	0408	Nguyễn Thị Minh	Huệ	19	4	2004	Minh Đức	5	Ứng Hòa
409	16	0409	Triệu Việt	Hùng	17	3	2004	TH Cổ Nhuế 2A	5D	Bắc Từ Liêm
410	16	0410	Trần Minh	Hùng	23	3	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
411	16	0411	Nguyễn Mạnh	Hùng	20	6	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q2	Nam Từ Liêm
412	16	0412	Nguyễn Thế Việt	Hùng	31	1	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ

413	16	0413	Lê Việt	Hùng	12	05	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
414	16	0414	Nguyễn Quang	Huy	11	8	2004	Phú Cường	5	Ba Vì
415	16	0415	Vũ Quốc	Huy	24	8	2004	Tiểu học Văn Canh	5A4	Hoài Đức
416	16	0416	Nguyễn Công	Huy	04	3	2004	TH Thăng Long	5A	Hoàn Kiếm
417	16	0417	Ngô Gia	Huy	9	8	2004	Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm
418	16	0418	Đoàn Đức	Huy	12	11	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
419	16	0419	Nguyễn Quốc	Huy	12	1	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
420	16	0420	Đặng Đức	Huy	22	10	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A4	Sóc Sơn
421	16	0421	Vũ Quang	Huy	15	09	2004	Hữu Hoà	5A	Thanh Trì
422	16	0422	Đỗ Quốc	Huy	6	1	2004	TH Thị Trấn	5A	Thường Tín
423	16	0423	Nguyễn Đức	Huy	16	6	2004	Tiểu học Thủ Lệ	5D	Ba Đình
424	16	0424	Lê Quang	Huy	15	7	2004	Quảng Phú Cầu	5	Ứng Hòa
425	16	0425	Trần Thu	Huyền	14	4	2004	TH Trung Hòa	5A	Chương Mỹ
426	16	0426	Đỗ Thị Thương	Huyền	10	10	2004	TH Nông Nghiệp	5A	Gia Lâm
427	16	0427	Nguyễn Ngọc	Huyền	28	1	2004	Tây Sơn	5A6	Hai Bà Trưng
428	16	0428	Nguyễn Ngọc	Huyền	13	4	2004	Tiểu học Lô môn xôp	5A2	Nam Từ Liêm
429	16	0429	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	2	7	2004	Tiểu học Thị trấn Sóc Sơn	5	Sóc Sơn
430	16	0430	Phan Minh	Huyền	1	3	2004	TH Phú Thịnh	5B	Tx Sơn Tây
431	16	0431	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	2	1	2004	TH Văn Tự	5A	Thường Tín
432	16	0432	Đinh Thị Ngọc	Huyền	22	7	2004	TH Hà Hồi	5A	Thường Tín
433	17	0433	Nguyễn Cao	Hưng	21	2	2004	Tiểu học Kim Đồng	5H	Ba Đình
434	17	0434	Đỗ Tuấn	Hưng	14	5	2004	Tiểu học Thành Công A	5D	Ba Đình
435	17	0435	Nguyễn Quốc	Hưng	19	6	2004	TH Ngô Tất Tố	5C	Đông Anh
436	17	0436	Tạ Tuấn	Hưng	23	12	2004	Tô Hoàng	5E	Hai Bà Trưng
437	17	0437	Lưu Gia	Hưng	21	9	2004	TH Thăng Long	5A	Hoàn Kiếm
438	17	0438	Trần Quang	Hưng	30	11	2004	Long Biên	5D	Long Biên
439	17	0439	Nguyễn Lan	Hương	25	7	2004	Tiểu học Lại Yên	5C	Hoài Đức
440	17	0440	Phạm Thuý	Hương	22	5	2004	TH Điện Biên	5C	Hoàn Kiếm
441	17	0441	Lê Minh	Hương	30	10	2004	Tiểu học Vĩnh Hưng	5A2	Hoàng Mai
442	17	0442	Bùi Thảo	Hương	8	4	2004	TH Cầu Diễn	5E	Nam Từ Liêm
443	17	0443	Dương Thu	Hương	14	1	2004	Phụng Thượng	5A	Phúc Thọ
444	17	0444	Hà Lan	Hương	15	10	2004	TH Kim Bài	5C	Thanh Oai
445	17	0445	Trịnh Ngân	Hương	8	3	2004	TH Duyên Thái	5C	Thường Tín
446	17	0446	Nguyễn Xuân	Hương	10	4	2004	Tân Phương	5	Ứng Hòa
447	17	0447	Phạm Thu	Hương	21	1	2004	Ái Mộ	5G	Long Biên
448	17	0448	Đặng Anh	Kiên	27	10	2004	Tiểu học Ba Đình	5A2	Ba Đình
449	17	0449	Phùng Đức	Kiên	12	7	2004	Tiểu học Hồ Tùng Mậu	5A1	Bắc Từ Liêm
450	17	0450	Trần Trung	Kiên	20	1	2004	TH Đặng Trần Côn A	5H	Thanh Xuân
451	17	0451	Trương Anh	Kiệt	1	8	2004	Tiểu học - THCS Pascal	5A	Bắc Từ Liêm
452	17	0452	Bùi Duy	Kiệt	27	2	2004	Thượng Thanh	5C	Long Biên
453	17	0453	Nguyễn Hải Anh	Kiệt	3	11	2004	TH & THCS Olympia	5	Nam Từ Liêm
454	17	0454	Nguyễn Khắc	Kiệt	25	05	2004	Vĩnh Quỳnh	5A1	Thanh Trì
455	17	0455	Hoàng Tuấn	Kiệt	04	01	2004	Ngũ Hiệp	5D	Thanh Trì

456	17	0456	Đỗ Bình	Kiệt	16	2	2004	Nghĩa Tân	5C	Cầu Giấy
457	17	0457	Hoàng Vinh	Khang	1	3	2004	Tiểu học Kim Đồng	5E	Ba Đình
458	17	0458	Vương Trí	Khang	24	8	2004	TH Nguyễn Trãi	5B	Hà Đông
459	17	0459	Ngô Vinh	Khang	15	11	2004	Nguyễn Đình Chiểu	5A2	Hai Bà Trưng
460	18	0460	Lê Hoàng	Khang	20	4	2004	Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm
461	18	0461	Nguyễn Minh	Khanh	17	02	2004	TH Đa Tốn	5E	Gia Lâm
462	18	0462	Cao Thị Hiền	Khanh	15	9	2004	Ái Mộ	5H	Long Biên
463	18	0463	Trần Lê Mai	Khanh	5	6	2004	Ái Mộ	5B	Long Biên
464	18	0464	Lê Văn	Khanh	1	8	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
465	18	0465	Bùi Văn	Khánh	29	8	2004	Tiểu học Thực Nghiệm	5E	Ba Đình
466	18	0466	Nguyễn Nam	Khánh	2	10	2004	Tân Lĩnh	5	Ba Vì
467	18	0467	Trần Đỗ Bảo	Khánh	12	4	2004	Quan Hoa	5A	Cầu Giấy
468	18	0468	Dương Ngọc	Khánh	3	12	2004	TH Nguyễn Du	5A	Hà Đông
469	18	0469	Nguyễn Nam	Khánh	12	9	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
470	18	0470	Hồ Ngọc	Khánh	21	7	2004	Vinh Tuy	5A3	Hai Bà Trưng
471	18	0471	Nguyễn Ngọc	Khánh	13	7	2004	Lê Ngọc Hân	5A	Hai Bà Trưng
472	18	0472	Trần An	Khánh	23	2	2004	TH Trần Quốc Toản	5A	Hoàn Kiếm
473	18	0473	Dương Quốc	Khánh	10	2	2004	TH Trảng An	5D	Hoàn Kiếm
474	18	0474	Vũ Nhật	Khánh	22	1	2004	Tiểu học H Văn Thụ	5A3	Hoàng Mai
475	18	0475	Nguyễn Gia	Khánh	11	7	2004	Đoàn Thị Điểm	5A11	Nam Từ Liêm
476	18	0476	Phạm Nam	Khánh	20	2	2004	TH Việt Úc Hà Nội	5A3	Nam Từ Liêm
477	18	0477	Đặng Hoàng Khánh	Khánh	13	11	2004	Tiểu học Lôônôxốp	5A1	Nam Từ Liêm
478	18	0478	Vũ Bảo	Khánh	9	1	2004	Phụng Thượng	5A	Phúc Thọ
479	18	0479	Bùi Nam	Khánh	23	9	2004	TH Trần Phú	5D	Tx Sơn Tây
480	18	0480	Lê Nam	Khánh	21	4	2004	Trường Tiểu học Liên Quan	5A	Thạch Thất
481	18	0481	Khuong Bảo	Khánh	19	10	2004	TH Brendon	5	Thanh Xuân
482	18	0482	Lê Xuân	Khánh	26	3	2004	Lý Thái Tổ	5A1	Cầu Giấy
483	18	0483	Đồng Thị Ngọc	Khánh	16	10	2004	TH Thịnh Quang	5A2	Đống Đa
484	18	0484	Nguyễn Bá	Khiêm	4	8	2004	Nguyễn Bình Khiêm	5A2	Cầu Giấy
485	18	0485	Lương Văn	Khoa	26	8	2004	TH Cổ Loa	5H	Đông Anh
486	18	0486	Đình Duy	Khôi	21	1	2004	Tiểu học Thực Nghiệm	5A	Ba Đình
487	19	0487	Antonio Sousa	Khôi	22	1	2004	Tiểu học Trung Phụng	5B	Đống Đa
488	19	0488	Phan Trường Anh	Khôi	10	11	2004	TH Trưng Vương	5H	Hoàn Kiếm
489	19	0489	Trần Doãn Thiên	Khôi	6	1	2004	TH Việt Úc Hà Nội	5A2	Nam Từ Liêm
490	19	0490	Phương Đăng	Khôi	7	12	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ
491	19	0491	Dương Minh	Khôi	11	10	2004	TH Ngôi sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân
492	19	0492	Nguyễn	Khởi	23	11	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
493	19	0493	Nguyễn Thị Minh	Khuê	26	5	2004	Tiểu học Hoàng Diệu	5A6	Ba Đình
494	19	0494	Nguyễn Minh	Khuê	09	10	2004	TH I-Sắc Niu-Ton	5G	Bắc Từ Liêm
495	19	0495	Nguyễn Cao Ngọc	Khuê	13	8	2004	TH Thị Trấn	5D	Đông Anh
496	19	0496	Phạm Minh	Khuê	10	08	2004	Tiểu học Thịnh Hào	5A	Đống Đa
497	19	0497	Dương Minh	Khuê	21	1	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
498	19	0498	Dương Nguyễn Minh	Khuê	29	4	2004	Trần Nhật Duật	5B	Hoàn Kiếm

499	19	0499	Trần Mỹ	Lam	13	4	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
500	19	0500	Nghiêm Đan	Lam	16	8	2004	Lê Văn Tám	5A1	Hai Bà Trưng
501	19	0501	Nguyễn Vũ Chi	Lan	22	12	2004	Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy
502	19	0502	Elizabeth Phạm Ngô Hoàn	Lan	6	9	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
503	19	0503	Đặng Phương	Lan	4	4	2005	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
504	19	0504	Phùng Thị Mai	Lan	8	9	2004	Trường Tiểu học Phùng Xá	5A4	Thạch Thất
505	19	0505	Bùi Bảo	Lâm	25	8	2004	Tiểu học Thành Công B	5A7	Ba Đình
506	19	0506	Vũ An Bảo	Lâm	22	11	2004	TH I-Sắc Niu-Ton	5G	Bắc Từ Liêm
507	19	0507	Trần Bá Hiên	Lâm	16	2	2004	Nghĩa Đô	5D	Cầu Giấy
508	19	0508	Phạm Nhật	Lâm	18	09	2004	TH Cổ Bi	5C	Gia Lâm
509	19	0509	Nguyễn Phạm Ngọc	Lâm	26	6	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
510	19	0510	Nguyễn Vũ Công Phúc	Lâm	1	2	2004	Ái Mộ	5H	Long Biên
511	19	0511	Nguyễn Hoàng	Lâm	13	1	2004	Lý Thường Kiệt	5A	Long Biên
512	19	0512	Hồ Đức	Lâm	11	10	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
513	19	0513	Nguyễn Tùng	Lâm	16	6	2004	ATT Văn Điển	5A	Thanh Trì
514	20	0514	Doãn Tùng	Lâm	28	4	2004	TH Thị Trấn	5A	Thường Tín
515	20	0515	Trần Nhật	Lệ	05	6	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
516	20	0516	Nguyễn Thu	Lệ	06	08	2004	TH Hồng Thái	5A	Phú Xuyên
517	20	0517	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	13	12	2004	Minh Khai B	5A1	Bắc Từ Liêm
518	20	0518	Nguyễn Xuân Khánh	Linh	11	4	2004	Tiểu học Thành Công A	5C	Ba Đình
519	20	0519	Bùi Lê Tùng	Linh	21	4	2004	Tiểu học Vạn Phúc	5B	Ba Đình
520	20	0520	Phùng Thị Khánh	Linh	9	6	2004	Phú Sơn	5	Ba Vì
521	20	0521	Nguyễn Khánh	Linh	14	8	2004	TH Đông Ngạc A	5A	Bắc Từ Liêm
522	20	0522	Nguyễn Tường	Linh	04	06	2004	TH I-Sắc Niu-Ton	5G	Bắc Từ Liêm
523	20	0523	Trần Khánh	Linh	25	2	2004	Tiểu học Cổ Nhuế 2B	5A1	Bắc Từ Liêm
524	20	0524	Đỗ Huyền	Linh	30	7	2004	Quan Hoa	5C	Cầu Giấy
525	20	0525	Lê Phương	Linh	5	1	2004	Nghĩa Tân	5C	Cầu Giấy
526	20	0526	Lê Phương	Linh	12	3	2004	Mai Dịch	5E	Cầu Giấy
527	20	0527	Phạm Khánh	Linh	12	1	2004	Nguyễn Khả Trạc	5B	Cầu Giấy
528	20	0528	Đỗ Đặng Hoàng	Linh	3	11	2004	Hermann Gmeiner	5A1	Cầu Giấy
529	20	0529	Trần Hoàng	Linh	23	5	2004	Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy
530	20	0530	Bùi Trần Ngọc	Linh	05	12	2004	TH Bê Tông	5C	Chương Mỹ
531	20	0531	Lê Nguyễn Trúc	Linh	08	01	2004	TH Thụy Hương	5A	Chương Mỹ
532	20	0532	Nguyễn Phương	Linh	21	01	2004	TH Chúc Sơn A	5B	Chương Mỹ
533	20	0533	Nguyễn Giang	Linh	14	9	2004	TH Lý Thường Kiệt	5A1	Đống Đa
534	20	0534	Trần Ngọc	Linh	25	3	2004	TH Thái Thịnh	5E	Đống Đa
535	20	0535	Nguyễn Gia	Linh	23	6	2004	TH Tam Khương	5B	Đống Đa
536	20	0536	Vũ Ngọc Phương	Linh	15	3	2004	Tiểu học Kim Liên	5G	Đống Đa
537	20	0537	Phạm Khánh	Linh	05	01	2004	TH Nam Thành Công	5I	Đống Đa
538	20	0538	Trần Phương	Linh	3	1	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
539	20	0539	Phạm Diệu	Linh	3	5	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
540	20	0540	Bạch Nhật	Linh	5	12	2004	TH Nguyễn Du	5A	Hà Đông
541	21	0541	Nguyễn Ngọc	Linh	2	5	2004	TH Văn Khê	5A	Hà Đông

542	21	0542	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	20	12	2004	TH Yết Kiêu	5B	Hà Đông
543	21	0543	Trịnh Khánh	Linh	19	11	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
544	21	0544	Đinh Diệu	Linh	9	12	2004	Lê Văn Tám	5A1	Hai Bà Trưng
545	21	0545	Trần Khánh	Linh	3	12	2004	Minh Khai	5A1	Hai Bà Trưng
546	21	0546	Vương Kiều	Linh	7	3	2004	Tiểu học Song Phương	5G	Hoài Đức
547	21	0547	Nguyễn Ngọc	Linh	22	2	2004	Tiểu học Yên Sở	5B	Hoài Đức
548	21	0548	Nguyễn Đình Khánh	Linh	18	7	2004	Tiểu học Đức Giang	5A	Hoài Đức
549	21	0549	Đỗ Khánh	Linh	13	11	2004	Tiểu học Đức Giang	5C	Hoài Đức
550	21	0550	Lê Phương	Linh	27	11	2004	Gia Thụy	5A1	Long Biên
551	21	0551	Lê Thùy	Linh	13	2	2004	Sài Đồng	5D	Long Biên
552	21	0552	Nguyễn Tú	Linh	17	9	2004	Ngọc Lâm	5B	Long Biên
553	21	0553	Đặng Khánh	Linh	17	1	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
554	21	0554	Nguyễn Thùy	Linh	18	12	2004	TH Cầu Diễn	5E	Nam Từ Liêm
555	21	0555	Nguyễn Khánh	Linh	30	5	2004	TH Lê Quý Đôn	5A12	Nam Từ Liêm
556	21	0556	Vũ Hà Khánh	Linh	23	7	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
557	21	0557	Lại Khánh	Linh	8	4	2004	TH Nam Từ Liêm	5A	Nam Từ Liêm
558	21	0558	Đinh Nguyễn Khánh	Linh	2	11	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q1	Nam Từ Liêm
559	21	0559	Phạm Gia Việt	Linh	31	5	2004	Đoàn Thị Điểm	5A1	Nam Từ Liêm
560	21	0560	Nguyễn Thùy	Linh	03	5	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
561	21	0561	Nguyễn Mai	Linh	31	8	2004	Phụng Thượng	5A	Phúc Thọ
562	21	0562	Phạm Thủy	Linh	23	2	2004	TH Quảng An	5D	Tây Hồ
563	21	0563	La Khánh	Linh	14	4	2004	TH Từ Liêm	5A2	Tây Hồ
564	21	0564	Dương Khánh	Linh	30	12	2004	Việt Nam Singapore	5	Tây Hồ
565	21	0565	Nguyễn Gia	Linh	24	7	2004	TH Chu Văn An	5C	Tây Hồ
566	21	0566	Lương Nguyễn Phương	Linh	26	12	2004	TH Chu Văn An	5C	Tây Hồ
567	21	0567	Cao Mỹ	Linh	5	6	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
568	22	0568	Hoàng Ngọc Phương	Linh	16	6	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
569	22	0569	Hoàng Ngọc	Linh	23	10	2004	TH Trung Sơn Trầm	5B	Tx Sơn Tây
570	22	0570	Nguyễn Diệu	Linh	9	12	2004	TH Quang Trung	5A2	Tx Sơn Tây
571	22	0571	Lê Ngọc	Linh	30	12	2004	TH Xuân Sơn	5A	Tx Sơn Tây
572	22	0572	Vũ Hà	Linh	10	02	2004	ATT Văn Điển	5A	Thanh Trì
573	22	0573	Nguyễn Hà	Linh	07	9	2004	ATT Văn Điển	5A	Thanh Trì
574	22	0574	Đặng Thị Thuý	Linh	19	12	2004	Ngũ Hiệp	5A	Thanh Trì
575	22	0575	Lương Gia	Linh	03	03	2004	Thanh Liệt	5C	Thanh Trì
576	22	0576	Bùi Phương	Linh	05	11	2004	Tân Triều	5A	Thanh Trì
577	22	0577	Hoàng Diệu	Linh	13	2	2004	TH Khương Đình	5A1	Thanh Xuân
578	22	0578	Đỗ Vũ Khánh	Linh	12	9	2004	TH Ngôi sao Hà Nội	5A0	Thanh Xuân
579	22	0579	Nguyễn Thùy	Linh	27	4	2004	TH Văn Bình	5A	Thường Tín
580	22	0580	Nguyễn Ngọc Tuấn	Linh	1	7	2004	TH Ngọc Khánh	5G	Ba Đình
581	22	0581	Nguyễn Phương	Linh	5	12	2004	Tiểu học Thủ Lệ	5C	Ba Đình
582	22	0582	Phạm Khánh	Linh	2	2	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
583	22	0583	Nguyễn Thùy	Linh	22	7	2004	Tiểu học Tân Dân A	5A	Sóc Sơn
584	22	0584	Bùi Ngọc	Linh	24	8	2004	Minh Đức	5	Ứng Hòa

585	22	0585	Tạ Thuỳ	Linh	4	7	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Phùng	5A	Đan Phượng
586	22	0586	Nguyễn Thị Khánh	Linh	1	5	2004	Trường Tiểu học Chàng Sơn	5D	Thạch Thất
587	22	0587	Bùi Thị Nhật	Loan	4	12	2004	Việt Hưng	5B	Long Biên
588	22	0588	Lò Hải	Long	29	5	2004	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	5B	Ba Đình
589	22	0589	Nguyễn Việt	Long	20	5	2004	TH Việt Hùng	5B	Đông Anh
590	22	0590	Nguyễn Thành	Long	10	6	2004	TH La Thành	5C	Đống Đa
591	22	0591	Nguyễn Duy	Long	06	09	2004	TH Đình Xuyên	5C	Gia Lâm
592	22	0592	Nguyễn Thành	Long	23	05	2004	TH TT Trâu Quỳ	5A	Gia Lâm
593	22	0593	Vũ Văn	Long	21	9	2004	Tiểu học Thị Trấn	5C	Hoài Đức
594	22	0594	Kim	Long	23	9	2004	TH Bình Minh	5A1	Hoàn Kiếm
595	23	0595	Nguyễn Thế	Long	5	7	2004	Trường Tiểu học Liên Trung	5B	Đan Phượng
596	23	0596	Nguyễn Lê Hoàng	Long	1	1	2004	Tiểu học Tiên Phong B	5C	Mê Linh
597	23	0597	Phan Hải	Long	5	6	2004	TH Quảng An	5B	Tây Hồ
598	23	0598	Nguyễn Đình	Long	9	4	2004	TH Kim Giang	5D	Thanh Xuân
599	23	0599	Nguyễn Lê	Lộc	6	4	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
600	23	0600	Đặng Phước	Lộc	28	5	2004	Bà Triệu	5C	Hai Bà Trưng
601	23	0601	Nguyễn Đình	Luật	21	7	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai B	5D	Quốc Oai
602	23	0602	Nguyễn Hương	Ly	6	8	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
603	23	0603	Nguyễn Khánh	Ly	9	1	2004	Tiểu học Yên Sở	5B	Hoài Đức
604	23	0604	Trần Khánh	Ly	24	3	2004	Tiểu học Thanh Lâm A	5A4	Mê Linh
605	23	0605	Trần Thảo	Ly	9	6	2004	TH Quang Trung	5A3	Tx Sơn Tây
606	23	0606	Lê Thị Hải	Ly	17	12	2004	TH Đường Lâm	5A	Tx Sơn Tây
607	23	0607	Nguyễn Hải	Ly	8	1	2004	TH Thị Trấn	5A	Thường Tín
608	23	0608	Lê Thị Khánh	Ly	21	6	2004	TH Văn Tự	5B	Thường Tín
609	23	0609	Nguyễn Thị Hải	Lý	9	1	2004	TH Lê Hữu Tựu	5B	Đông Anh
610	23	0610	Nguyễn Thị Khánh	Ly	30	7	2004	Trường Tiểu học Tân Lập	5D	Đan Phượng
611	23	0611	Nguyễn Thị Khánh	Ly	14	9	2004	Trường Tiểu học Yên Sơn	5A	Quốc Oai
612	23	0612	Nguyễn Đỗ Ngọc	Mai	10	8	2004	Nghĩa Tân	5I	Cầu Giấy
613	23	0613	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11	04	2004	TH Nông Nghiệp	5A	Gia Lâm
614	23	0614	Đào Thị Quỳnh	Mai	20	11	2004	TH Bát Trạng	5C	Gia Lâm
615	23	0615	Nguyễn Chi	Mai	5	6	2004	TH Lê Lợi	5C	Hà Đông
616	23	0616	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	20	6	2004	Nguyễn Đình Chiểu	5A1	Hai Bà Trưng
617	23	0617	Nguyễn Hoàng	Mai	18	5	2004	Tiểu học Thanh Trì	5A	Hoàng Mai
618	23	0618	Vũ Hồng	Mai	18	12	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
619	23	0619	Lê Ngọc	Mai	29	8	2004	Lô mô nô xốp Mỹ Đình	5A	Nam Từ Liêm
620	23	0620	Nguyễn Ngọc	Mai	23	5	2004	TH Quảng An	5A	Tây Hồ
621	23	0621	Bùi Thanh	Mai	7	8	2004	TH Chu Văn An	5B	Tây Hồ
622	24	0622	Nguyễn Phương	Mai	16	11	2004	TH Trung Sơn Trầm	5C	Tx Sơn Tây
623	24	0623	Ngô Thị Hiền	Mai	22	2	2004	TH Đặng Trần Côn A	5A	Thanh Xuân
624	24	0624	Đỗ Phương	Mai	7	6	2004	Cao Thành	5	Ứng Hòa
625	24	0625	Đặng Hoàng	Mai	9	5	2004	TH Phúc Diễn	5A1	Bắc Từ Liêm
626	24	0626	Vũ Hiền	Mai	18	3	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai A	5A	Quốc Oai
627	24	0627	Hoàng Đức	Mạnh	14	12	2004	TH Tiên Phong	5A1	Gia Lâm

628	24	0628	Nguyễn Đức	Mạnh	12	6	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ
629	24	0629	Đặng Nga	Mi	26	5	2004	Tiểu học Việt NamSingapore	5D	Ba Đình
630	24	0630	Joen	Min	26	11	2004	TH Brendon	5	Thanh Xuân
631	24	0631	Triệu Tuấn	Minh	23	6	2004	Tiểu học Ngọc Hà	5A1	Ba Đình
632	24	0632	Phạm Tuấn Nhật	Minh	16	12	2004	Tiểu học Thành Công B	5A3	Ba Đình
633	24	0633	Thái Duy Hoàng	Minh	15	4	2004	Tiểu học Phan Chu Trinh	5C	Ba Đình
634	24	0634	Lương Nguyệt	Minh	21	7	2004	Tiểu học Nghĩa Dũng	5A1	Ba Đình
635	24	0635	Khuất Huy	Minh	24	9	2004	Tây ĐằngA	5	Ba Vì
636	24	0636	Nguyễn Phúc Toàn	Minh	13	10	2004	Thụy An	5	Ba Vì
637	24	0637	Ngô Thị Ngọc	Minh	24	11	2004	TH Cổ Nhuế 2A	5D	Bắc Từ Liêm
638	24	0638	Trần Ngọc	Minh	23	3	2004	TH Cổ Nhuế 2A	5D	Bắc Từ Liêm
639	24	0639	Phạm Gia	Minh	11	4	2004	TH Đông Ngạc B	5D	Bắc Từ Liêm
640	24	0640	Nguyễn Ngọc Hiền	Minh	21	1	2004	TH Phúc Diễn	5A1	Bắc Từ Liêm
641	24	0641	Lê Ngọc	Minh	5	8	2004	Yên Hòa	5A	Cầu Giấy
642	24	0642	Phạm Ngọc	Minh	6	8	2004	Nam Trung Yên	5A5	Cầu Giấy
643	24	0643	Đinh Nhật	Minh	5	8	2004	Lý Thái Tổ	5A2	Cầu Giấy
644	24	0644	Nguyễn Đức	Minh	7	9	2004	Dịch Vọng B	5A	Cầu Giấy
645	24	0645	Bùi Nhật	Minh	30	7	2004	TH Vĩnh Ngọc	5A	Đông Anh
646	24	0646	Nguyễn Quang	Minh	20	3	2004	Tiểu học Cát Linh	5B	Đống Đa
647	24	0647	Kim Hồng	Minh	28	5	2004	Tiểu học Cát Linh	5E	Đống Đa
648	24	0648	Trần Bình	Minh	3	3	2004	TH Láng Thượng	5A3	Đống Đa
649	25	0649	Nguyễn Hoàng Tuấn	Minh	26	1	2004	TH Khương Thượng	5E	Đống Đa
650	25	0650	Trương Quang	Minh	17	2	2004	Tiểu học Kim Liên	5E	Đống Đa
651	25	0651	Phạm Hồng	Minh	21	12	2004	TH Nam Thành Công	5K	Đống Đa
652	25	0652	Phạm Ngọc	Minh	08	03	2004	TH Bát Tràng	5B	Gia Lâm
653	25	0653	Đào Bình	Minh	06	11	2004	TH Nông Nghiệp	5C	Gia Lâm
654	25	0654	Nguyễn Thị Hiếu	Minh	3	5	2004	TH Ban Mai	5A1	Hà Đông
655	25	0655	Phạm Nhật	Minh	19	12	2004	TH Lê Lợi	5C	Hà Đông
656	25	0656	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	30	12	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
657	25	0657	Lê Hữu	Minh	3	1	2004	Trung Trắc	5C	Hai Bà Trưng
658	25	0658	Phạm Ngọc	Minh	19	1	2004	Quỳnh Mai	5A4	Hai Bà Trưng
659	25	0659	Nguyễn Chí	Minh	4	8	2004	TH Bình Minh	5A1	Hoàn Kiếm
660	25	0660	Lê Hồng	Minh	5	7	2004	TH Chương Dương	5A	Hoàn Kiếm
661	25	0661	Đặng Nhật	Minh	9	10	2004	TH Điện Biên	5C	Hoàn Kiếm
662	25	0662	Hồ Vũ Tuấn	Minh	11	4	2004	TH Thăng Long	5A	Hoàn Kiếm
663	25	0663	Nguyễn Lương Nhật	Minh	1	7	2004	TH Quang Trung	5E	Hoàn Kiếm
664	25	0664	Vũ Đức	Minh	15	8	2004	TH Tràng An	5D	Hoàn Kiếm
665	25	0665	Nguyễn Nhật	Minh	2	8	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
666	25	0666	Lê Anh	Minh	27	2	2004	Tiểu học Vĩnh Hưng	5A2	Hoàng Mai
667	25	0667	Nguyễn Ngọc	Minh	7	11	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
668	25	0668	Trương Hồng	Minh	18	2	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
669	25	0669	Nguyễn Anh	Minh	23	11	2004	Ái Mộ	5G	Long Biên
670	25	0670	Phạm Anh	Minh	10	2	2004	Trung Văn	5B	Nam Từ Liêm

671	25	0671	Phạm Hoàng	Minh	6	9	2004	Đoàn Thị Diễm	5Q2	Nam Từ Liêm
672	25	0672	Lý Quang	Minh	7	5	2004	TH & THCS Olympia	5	Nam Từ Liêm
673	25	0673	Nguyễn Gia	Minh	20	12	2004	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
674	25	0674	Nguyễn Hoàng	Minh	8	7	2004	TH Đông Thái	5A	Tây Hồ
675	25	0675	Nguyễn Anh	Minh	6	9	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
676	26	0676	Vũ Quang	Minh	25	02	2004	Tứ Hiệp	5C	Thanh Trì
677	26	0677	Lê Công	Minh	1	7	2004	TH Đặng Trần Côn A	5C	Thanh Xuân
678	26	0678	Lê Bảo Ngọc	Minh	26	11	2004	Thanh Xuân Trung	5A5	Thanh Xuân
679	26	0679	Đỗ Thế	Minh	16	6	2004	TH Khương Đình	5A1	Thanh Xuân
680	26	0680	Đặng Tuấn	Minh	3	1	2004	Trung Tú	5	Ứng Hòa
681	26	0681	Bùi Bảo	Minh	8	8	2004	Nghĩa Tân	5C	Cầu Giấy
682	26	0682	Nguyễn Nhật	Minh	26	3	2004	TH Phương Mai	5G	Đống Đa
683	26	0683	Hoàng Đức	Minh	29	5	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai B	5D	Quốc Oai
684	26	0684	Nguyễn Hữu Chí	Minh	22	9	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai A	5A	Quốc Oai
685	26	0685	Kiều Hồng	Minh	2	7	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
686	26	0686	Đỗ Hà	My	8	4	2004	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	5B	Ba Đình
687	26	0687	Lương Kiều	My	19	10	2004	Nam Trung Yên	5A4	Cầu Giấy
688	26	0688	Trần Hà	My	01	07	2004	TH Lam Điền	5B	Chương Mỹ
689	26	0689	Trần Trà	My	31	07	2004	TH Đông Phương Yên	5A	Chương Mỹ
690	26	0690	Nguyễn Trà	My	2	3	2004	TH Cổ Loa	5H	Đông Anh
691	26	0691	Khúc Trà	My	6	11	2004	Tiểu học Mai Động	5A3	Hoàng Mai
692	26	0692	Bùi Hà	My	24	3	2004	Vân Phúc	5A	Phúc Thọ
693	26	0693	Dương Trà	My	27	10	2004	Ngọc Tảo	5A	Phúc Thọ
694	26	0694	Phùng Thị Trà	My	9	2	2004	TH Hàn Thuyên	5B	Tây Hồ
695	26	0695	Nguyễn Hà	My	05	3	2004	Yên Mỹ	5B	Thanh Trì
696	26	0696	Bùi Hoàng	My	20	1	2004	TH Đặng Trần Côn B	5B	Thanh Xuân
697	26	0697	Nguyễn Hải	My	15	12	2004	Tào Dương Văn	5	Ứng Hòa
698	26	0698	Vũ Trà	My	14	02	2004	Hoà Phú	5	Ứng Hòa
699	26	0699	Lê Trần Lê	Na	28	7	2004	TH Khương Mai	5B	Thanh Xuân
700	26	0700	Nguyễn Hải	Nam	18	1	2004	Tiểu học Hoàng Diệu	5A6	Ba Đình
701	26	0701	Lê Hoàng	Nam	7	9	2004	Chu Minh	5	Ba Vì
702	26	0702	Nguyễn Minh	Nam	18	02	2004	TH I-Sắc Niu-Ton	5G	Bắc Từ Liêm
703	27	0703	Bùi Phương	Nam	05	10	2004	TH TT Trâu Quỳ	5A	Gia Lâm
704	27	0704	Nguyễn Hải	Nam	13	3	2004	TH Vạn Phúc	5A	Hà Đông
705	27	0705	Nguyễn Thành	Nam	6	8	2004	Tiểu học Kim Chung	5B	Hoài Đức
706	27	0706	Nguyễn Thành	Nam	10	10	2004	Tiểu học Linh Nam	5A2	Hoàng Mai
707	27	0707	Lê Đức	Nam	18	10	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
708	27	0708	Nghiêm Hoài	Nam	31	3	2004	TH Quảng An	5D	Tây Hồ
709	27	0709	Lê Danh	Nam	13	6	2004	TH Cổ Đông	5A2	Tx Sơn Tây
710	27	0710	Nguyễn Hải	Nam	7	8	2004	Trường Tiểu học Đồng Tháp	5A	Đan Phượng
711	27	0711	Trịnh Đình	Nam	28	2	2004	Tiểu học Tuyết Nghĩa	5C	Quốc Oai
712	27	0712	Cần Phương	Nam	11	6	2004	Trường Tiểu học Kim Quan	5A	Thạch Thất
713	27	0713	Lê Đăng	Ninh	27	6	2004	Long Biên	5B	Long Biên

714	27	0714	Nguyễn Thị Kim	Ngân	6	2	2004	Tiểu học Ba Đình	5A1	Ba Đình
715	27	0715	Nguyễn Phương	Ngân	10	1	2004	Tiểu học Cổ Nhuế 2B	5A1	Bắc Từ Liêm
716	27	0716	Nguyễn Kim	Ngân	8	6	2004	Nghĩa Đô	5C	Cầu Giấy
717	27	0717	Đình Thu	Ngân	12	9	2004	TH Thái Thịnh	5A	Đống Đa
718	27	0718	Nguyễn Mai	Ngân	29	1	2004	Tiểu học Vietkids	5A2	Đống Đa
719	27	0719	Vũ Bảo	Ngân	26	01	2004	TH Kiều Ky	5D	Gia Lâm
720	27	0720	Nguyễn Bích	Ngân	9	8	2004	Tiểu học Vân Canh	5A2	Hoài Đức
721	27	0721	Trần Quỳnh	Ngân	20	6	2004	TH Trần Quốc Toàn	5A	Hoàn Kiếm
722	27	0722	Võ Hoàng Bảo	Ngân	4	8	2004	Ngọc Lâm	5C	Long Biên
723	27	0723	Nguyễn Minh Hoàng	Ngân	18	5	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
724	27	0724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	5	3	2004	Tiểu học Thị trấn Sóc Sơn	5	Sóc Sơn
725	27	0725	Phạm Thị Thanh	Ngân	1	9	2004	Đồng Tân	5	Ứng Hòa
726	27	0726	Nguyễn Minh	Nghĩa	5	2	2004	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	5B	Ba Đình
727	27	0727	Vũ Minh	Nghĩa	23	4	2004	TH Nam Thành Công	5K	Đống Đa
728	27	0728	Hoàng Đức	Nghĩa	6	2	2004	TH Yết Kiêu	5B	Hà Đông
729	27	0729	Hoàng Trung	Nghĩa	29	9	2004	TH Tráng An	5A	Hoàn Kiếm
730	28	0730	Bùi Trung	Nghĩa	10	9	2004	Tiểu học Đại Từ	5A1	Hoàng Mai
731	28	0731	Chữ Lê Tuấn	Nghĩa	13	03	2004	Vạn Phúc	5C	Thanh Trì
732	28	0732	Trần Đình Đại	Nghĩa	19	9	2004	Ngọc Hồi	5D	Thanh Trì
733	28	0733	Nguyễn Minh	Ngọc	29	1	2004	Mai Dịch	5B	Cầu Giấy
734	28	0734	Vũ Thị Hồng	Ngọc	07	07	2004	Tiểu học Thịnh Hào	5B	Đống Đa
735	28	0735	Phạm Minh	Ngọc	18	05	2004	TH Dương Xá	5B	Gia Lâm
736	28	0736	Cao Hương	Ngọc	14	9	2004	Quỳnh Mai	5A4	Hai Bà Trưng
737	28	0737	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22	4	2004	Tiểu học Minh Khai	5C	Hoài Đức
738	28	0738	Nguyễn Vũ Khánh	Ngọc	8	8	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
739	28	0739	Đình Minh	Ngọc	7	5	2004	Việt Hưng	5A	Long Biên
740	28	0740	Vũ Bảo	Ngọc	30	12	2004	ĐT Sài Đồng	5A1	Long Biên
741	28	0741	Nguyễn Thị Mai	Ngọc	24	7	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
742	28	0742	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	28	12	2004	TH Quang Trung	5A1	Tx Sơn Tây
743	28	0743	Nguyễn Khánh	Ngọc	8	9	2004	TH Trung Sơn Trầm	5C	Tx Sơn Tây
744	28	0744	Nguyễn Minh	Ngọc	5	8	2004	TH Bình Minh A	5B	Thanh Oai
745	28	0745	Nguyễn Minh	Ngọc	30	09	2004	Tả Thanh Oai	5B	Thanh Trì
746	28	0746	Lê Khánh	Ngọc	5	10	2004	TH Nhân Chính	5A2	Thanh Xuân
747	28	0747	Hoàng Khôi	Nguyên	1	12	2004	Tiểu học Hồ Tùng Mậu	5A1	Bắc Từ Liêm
748	28	0748	Phạm Khôi	Nguyên	17	7	2004	Lý Thái Tổ	5A3	Cầu Giấy
749	28	0749	Nguyễn Trần Khôi	Nguyên	09	9	2004	Tiểu học Phương Liên	5A	Đống Đa
750	28	0750	Trần Khôi	Nguyên	14	11	2004	Vinschool	5A5	Hai Bà Trưng
751	28	0751	Nguyễn Phương	Nguyên	19	10	2004	Ngô Thì Nhậm	5D	Hai Bà Trưng
752	28	0752	Phạm Khánh	Nguyên	23	5	2004	Nguyễn Đình Chiểu	5A2	Hai Bà Trưng
753	28	0753	Lê Thảo	Nguyên	1	11	2004	Tiểu học Văn Khê A	5A	Mê Linh
754	28	0754	Phan Duy	Nguyên	10	2	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
755	28	0755	Hoàng Trung	Nguyên	9	9	2004	TH Phúc Tiến	5A	Phú Xuyên
756	28	0756	Nguyễn Hữu	Nguyên	2	4	2004	TH Sơn Lộc	5C	Tx Sơn Tây

757	29	0757	Trần Quỳnh	Nguyên	25	8	2004	TH Ngôi sao Hà Nội	5B0	Thanh Xuân
758	29	0758	Nguyễn Đức	Nhân	22	1	2004	TH Văn Yên	5A3	Hà Đông
759	29	0759	Nguyễn Bá	Nhân	23	2	2004	Tiểu học Di Trạch	5C	Hoài Đức
760	29	0760	Nguyễn Quang	Nhất	12	9	2004	TH Quang Trung	5A3	Tx Sơn Tây
761	29	0761	Nguyễn Phan Băng	Nhi	7	2	2004	Tiểu học Cổ Nhuế 2B	5A2	Bắc Từ Liêm
762	29	0762	Vũ Hoàng Mai	Nhi	11	4	2004	Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy
763	29	0763	Lê Thị Yến	Nhi	30	6	2004	TH Nam Hồng	5C	Đông Anh
764	29	0764	Trần Ngọc	Nhi	12	6	2004	TH Nguyễn Du	5C	Hà Đông
765	29	0765	Đỗ Trần Phương	Nhi	24	10	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
766	29	0766	Phí Lâm	Nhi	29	9	2004	Nguyễn Đình Chiểu	5A1	Hai Bà Trưng
767	29	0767	Phạm Lan	Nhi	27	2	2004	Tiểu học Nguyễn Du	5E	Hoàn Kiếm
768	29	0768	Phùng Ý	Nhi	9	4	2004	Tiểu học Hồng Hà	5B	Hoàn Kiếm
769	29	0769	Nguyễn Hồng	Nhi	15	9	2004	Tiểu học H Văn Thụ	5a3	Hoàng Mai
770	29	0770	Phan Lê Hà	Nhi	19	7	2004	Tiểu học Thịnh Liệt	5A4	Hoàng Mai
771	29	0771	Lê Tuệ	Nhi	19	12	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
772	29	0772	Tổng Thảo	Nhi	18	8	2004	Ngọc Lâm	5D	Long Biên
773	29	0773	Bùi Hiền	Nhi	27	8	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q1	Nam Từ Liêm
774	29	0774	Nguyễn Thái Ngọc	Nhi	4	6	2004	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
775	29	0775	Nguyễn Hạnh	Nhi	21	4	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
776	29	0776	Trần Vũ Hương	Nhi	2	4	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
777	29	0777	Lò Hoàng	Nhi	26	3	2004	TH Hạ Đình	5A3	Thanh Xuân
778	29	0778	Nguyễn Minh	Nhuận	12	9	2004	TH Nguyễn Trãi	5D	Hà Đông
779	29	0779	Phạm Phương	Nhung	3	4	2004	TH Cổ Nhuế 2A	5D	Bắc Từ Liêm
780	29	0780	Nguyễn Thị	Oanh	1	12	2004	Trường Tiểu học Phương Đình A	5A	Đan Phượng
781	29	0781	Lê Thành	Phát	17	2	2004	Vinschool	5A1	Hai Bà Trưng
782	29	0782	Nông Hải	Phong	18	4	2004	Nguyễn Bình Khiêm	5A3	Cầu Giấy
783	29	0783	Bạch Xuân	Phong	26	4	2004	Ái Mộ	5H	Long Biên
784	30	0784	Nguyễn Đăng Phong	Phong	15	7	2004	Tiểu học Lôônôxốp	5A1	Nam Từ Liêm
785	30	0785	Kiều	Phong	28	9	2004	Tiểu học Trung Giã	5	Sóc Sơn
786	30	0786	Nguyễn Hải	Phong	25	7	2004	Tiểu học Phù Linh	5A1	Sóc Sơn
787	30	0787	Nguyễn Đình	Phong	26	3	2004	TH Nhật Tân	5A4	Tây Hồ
788	30	0788	Trần Nam	Phong	31	5	2004	Tiểu học Tân Mai	5A1	Hoàng Mai
789	30	0789	Ho Hải	Phong	19	6	2004	Tiểu học Đại Kim	5C	Hoàng Mai
790	30	0790	Khuất Đình	Phú	24	12	2004	Tiểu học Tân Định	5A3	Hoàng Mai
791	30	0791	Nguyễn Trường	Phúc	6	12	2004	Tiểu học Việt NamSingapore	5C	Ba Đình
792	30	0792	Nguyễn Hoàng	Phúc	10	11	2004	TH Xuân Mai A	5B	Chương Mỹ
793	30	0793	Phùng Hữu	Phúc	25	11	2004	Ngọc Thụy	5A5	Long Biên
794	30	0794	Hà Huy	Phúc	29	2	2004	Ngọc Lâm	5B	Long Biên
795	30	0795	Nguyễn Quang	Phúc	9	2	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
796	30	0796	Lương Ngọc	Phúc	1	4	2004	TH Phú Thượng	5A2	Tây Hồ
797	30	0797	Trần Duy	Phúc	24	2	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
798	30	0798	Lê Ngọc Linh	Phương	23	3	2004	Tiểu học Hà Nội	5A	Ba Đình
799	30	0799	Lê Thị Minh	Phương	31	8	2004	Phú Cường	5	Ba Vì

800	30	0800	Đặng Minh	Phuong	04	02	2004	TH Chúc Sơn A	5B	Chương Mỹ
801	30	0801	Phùng Mai	Phuong	2	9	2004	Tiểu học Trung Tự	5D	Đống Đa
802	30	0802	Phạm Anh	Phuong	18	11	2004	TH Bế Văn Đàn	5A	Đống Đa
803	30	0803	Nguyễn Liên	Phuong	3	2	2004	TH Ban Mai	5A8	Hà Đông
804	30	0804	Nguyễn Lan	Phuong	13	4	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
805	30	0805	Mai Hà	Phuong	12	8	2004	Nguyễn Đình Chiểu	5A3	Hai Bà Trưng
806	30	0806	Trần Thị Hà	Phuong	6	9	2004	Tiểu học Nguyễn Du	5E	Hoàn Kiếm
807	30	0807	Đặng Thu	Phuong	6	10	2004	Phúc Tân	5A	Hoàn Kiếm
808	30	0808	Trần Thị Thu	Phuong	16	1	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
809	30	0809	Nguyễn Hà	Phuong	10	4	2004	Wellspring	5A4	Long Biên
810	30	0810	Đinh Minh	Phuong	14	8	2004	Sài Đồng	5D	Long Biên
811	31	0811	Nguyễn Minh	Phuong	11	5	2004	Ngọc Lâm	5A	Long Biên
812	31	0812	Trần Huyền	Phuong	12	1	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q3	Nam Từ Liêm
813	31	0813	Trần Nam	Phuong	19	7	2004	Đoàn Thị Điểm	5A5	Nam Từ Liêm
814	31	0814	Lê Đức	Phuong	15	5	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
815	31	0815	Nguyễn Hà	Phuong	22	2	2004	TH Chu Văn An	5B	Tây Hồ
816	31	0816	Đỗ Minh	Phuong	11	5	2004	T.H Cao Viên II	5A	Thanh Oai
817	31	0817	Trần Minh	Phuong	3	2	2004	TH Hạ Đình	5A3	Thanh Xuân
818	31	0818	Tạ Thu	Phuong	12	4	2004	Trung Tú	5	Ứng Hòa
819	31	0819	Nguyễn Hà	Phuong	18	7	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Phùng	5A	Đan Phượng
820	31	0820	Phan Huy	Quang	3	1	2004	Nguyễn Siêu	5A5	Cầu Giấy
821	31	0821	Trịnh Minh	Quang	11	8	2004	TH Xuân Mai A	5A	Chương Mỹ
822	31	0822	Phạm Hồng	Quang	29	7	2004	Ái Mộ	5B	Long Biên
823	31	0823	Đoàn Nhật	Quang	28	1	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
824	31	0824	Phạm Minh	Quang	20	9	2004	TH Đông Thái	5A	Tây Hồ
825	31	0825	Hoàng	Quân	11	3	2004	Tiểu học Phan Chu Trinh	5D	Ba Đình
826	31	0826	Dương Đăng Minh	Quân	20	6	2004	Tiểu học Vạn Phúc	5A	Ba Đình
827	31	0827	Vũ Minh	Quân	12	1	2004	TH Ban Mai	5A2	Hà Đông
828	31	0828	Nguyễn Anh	Quân	20	1	2004	TH Văn Khê	5A	Hà Đông
829	31	0829	Nguyễn Đức	Quân	14	1	2004	Tiểu học Song Phương	5C	Hoài Đức
830	31	0830	Lê Anh	Quân	29	10	2004	Tiểu học Nguyễn Du	5E	Hoàn Kiếm
831	31	0831	Nguyễn Anh	Quân	10	5	2004	TH QT Thăng Long	5A1	Hoàng Mai
832	31	0832	Vương Quốc	Quân	1	1	2004	TH Sơn Đông	5C	Tx Sơn Tây
833	31	0833	Nguyễn Đăng Minh	Quân	15	01	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
834	31	0834	Phan Công Hoàng	Quân	30	12	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
835	31	0835	Nguyễn Minh	Quân	19	6	2004	Trường Tiểu học Đan Phượng	5E	Đan Phượng
836	31	0836	Phạm Anh	Quân	14	4	2004	Trường Tiểu học Kim Quan	5A	Thạch Thất
837	31	0837	Trương Tiến	Quốc	20	12	2004	Tiểu học Thụy Phương	5A1	Bắc Từ Liêm
838	32	0838	Trần Kiên	Quốc	6	6	2004	Hanoi Academy	5A2	Tây Hồ
839	32	0839	Hoàng Tú	Quyên	19	2	2004	Dịch Vọng A	5D	Cầu Giấy
840	32	0840	Phạm Diệu	Quyên	7	3	2004	TH Quang Trung	5A2	Tx Sơn Tây
841	32	0841	Nguyễn Minh	Quyên	13	7	2004	TH Hòa Bình	5A	Thường Tín
842	32	0842	Phạm Diễm	Quỳnh	14	11	2004	Tiểu học Cổ Nhuế 2B	5A1	Bắc Từ Liêm

843	32	0843	Nguyễn Hương	Quỳnh	4	2	2004	Dịch Vọng A	5H	Cầu Giấy
844	32	0844	Nguyễn Hương	Quỳnh	20	3	2004	Tiểu học Tiền Phong B	5C	Mê Linh
845	32	0845	Nguyễn Hương	Quỳnh	21	1	2004	TH Chu Văn An	5E	Tây Hồ
846	32	0846	Hà Thanh	Quỳnh	2	4	2004	Thanh Xuân Trung	5A5	Thanh Xuân
847	32	0847	Nghiêm Ngọc	Quỳnh	31	5	2004	TH Duyên Thái	5C	Thường Tín
848	32	0848	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	22	11	2004	Trường Tiểu học Ngọc Mỹ	5G	Quốc Oai
849	32	0849	Nguyễn Thanh	Sơn	5	7	2004	Tiểu học Đại Yên	5A3	Ba Đình
850	32	0850	Nguyễn Đình	Sơn	5	12	2004	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	5B	Ba Đình
851	32	0851	Nguyễn Nam	Sơn	8	7	2004	TH Ban Mai	5A2	Hà Đông
852	32	0852	Lê Bá Tùng	Sơn	28	9	2004	TH Quang Trung	5D	Hoàn Kiếm
853	32	0853	Bùi Tùng	Sơn	9	11	2004	TH Quang Trung	5D	Hoàn Kiếm
854	32	0854	Đào Xuân	Sơn	4	7	2004	Tiểu học Tiền Phong A	5A	Mê Linh
855	32	0855	Nguyễn Ngọc Trường	Sơn	17	10	2004	Tiểu học Lô môn xôp	5A5	Nam Từ Liêm
856	32	0856	Nguyễn Hoàng	Sơn	30	11	2004	Đông Mỹ	5C	Thanh Trì
857	32	0857	Lê Anh	Sơn	01	04	2004	Tân Triều	5A	Thanh Trì
858	32	0858	Nguyễn Ngọc	Sơn	26	2	2004	Đồng Tân	5	Ứng Hòa
859	32	0859	Nguyễn Văn	Sơn	18	11	2004	Vạn Thái	5	Ứng Hòa
860	32	0860	Lê Thái	Sơn	19	12	2004	Tiểu học Tân Mai	5A1	Hoàng Mai
861	32	0861	Nguyễn Kỳ	Sơn	11	10	2004	Tiểu học Tân Mai	5A1	Hoàng Mai
862	32	0862	Trịnh Công	Sơn	27	4	2004	Tiểu học Tân Mai	5A3	Hoàng Mai
863	32	0863	Phạm Thi Mỹ	Tâm	30	3	2004	Trường Tiểu học Yên Bình A	5A1	Thạch Thất
864	32	0864	Bùi Trọng	Tân	10	2	2004	Gia Thụy	5A1	Long Biên
865	33	0865	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	18	10	2004	Tiểu học Việt Nam-Cu Ba	5C	Ba Đình
866	33	0866	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	11	6	2004	TH Thái Thịnh	5B	Đống Đa
867	33	0867	Tổng Bảo	Tiên	22	9	2004	TH Trung Vương	5H	Hoàn Kiếm
868	33	0868	Nguyễn Thủy	Tiên	5	1	2004	Mình Đức	5	Ứng Hòa
869	33	0869	Hoàng Trung	Tiến	5	11	2004	Tiểu học Hồ Tùng Mậu	5A1	Bắc Từ Liêm
870	33	0870	Phạm Thủy	Tiên	07	01	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
871	33	0871	Lê Ngọc	Tiếp	27	9	2004	Tiểu học Phan Chu Trinh	5C	Ba Đình
872	33	0872	Nguyễn Đỗ Bảo	Tín	19	6	2004	Trường Tiểu học Kim Quan	5A	Thạch Thất
873	33	0873	Nguyễn Đức	Toàn	22	4	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
874	33	0874	Nguyễn Tiến	Toàn	14	9	2004	TH Cao Dương	5A	Thanh Oai
875	33	0875	Phạm Cảnh	Toàn	4	11	2004	TH Phan Đình Giót	5A4	Thanh Xuân
876	33	0876	Mạc Thị Phương	Tú	21	3	2004	TH Thụy Hương	5A	Chương Mỹ
877	33	0877	Nguyễn Cẩm	Tú	13	1	2004	TH Cổ Loa	5H	Đông Anh
878	33	0878	Phạm Anh	Tú	1	8	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm
879	33	0879	Hà Cẩm	Tú	7	4	2004	TH TT Phú Xuyên	5B	Phú Xuyên
880	33	0880	Đổng Hoàng	Tú	31	03	2004	TH Hồng Thái	5A	Phú Xuyên
881	33	0881	Vũ Hoàng	Tú	11	11	2004	Tiểu học Phương Liệt	5A4	Thanh Xuân
882	33	0882	Phùng Anh	Tuấn	13	10	2004	Tây ĐằngB	5	Ba Vì
883	33	0883	Vũ Minh	Tuấn	16	2	2004	TH Đông Ngạc A	5A	Bắc Từ Liêm
884	33	0884	Nguyễn Minh	Tuấn	3	9	2004	Vinschool	5A4	Hai Bà Trưng
885	33	0885	Đào Minh	Tuấn	30	4	2004	TH Trần Quốc Toản	5A	Hoàn Kiếm

886	33	0886	Nguyễn Trần Minh	Tuần	28	2	2004	TH Võ Thị Sáu	5A	Hoàn Kiếm
887	33	0887	Lại Mạnh	Tuần	13	7	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
888	33	0888	Phạm Việt	Tuần	20	7	2004	Marie Curie	5I	Nam Từ Liêm
889	33	0889	Nguyễn Bá	Tuần	13	4	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
890	33	0890	Vũ Hồng	Tuần	1	11	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
891	33	0891	Lý Minh	Tuần	27	1	2004	Trường Tiểu học Cấn Hữu	5B	Quốc Oai
892	34	0892	Nguyễn Sơn	Tùng	26	05	2004	TH Yên Thường	5B	Gia Lâm
893	34	0893	Hoàng Xuân	Tùng	7	1	2004	TH Trảng An	5A	Hoàn Kiếm
894	34	0894	Đặng Thanh	Tùng	13	12	2004	Tiểu học Giáp Bát	5B	Hoàng Mai
895	34	0895	Ngô Hoàng	Tùng	23	7	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
896	34	0896	Bùi Đăng	Tùng	20	7	2004	TH Bình Minh A	5B	Thanh Oai
897	34	0897	Ngô Huy	Tùng	28	9	2004	ATT Văn Điển	5D	Thanh Trì
898	34	0898	Nguyễn Sơn	Tùng	14	01	2004	Tam Hiệp	5A	Thanh Trì
899	34	0899	Nguyễn Thanh	Tùng	01	11	2004	Thanh Liệt	5G	Thanh Trì
900	34	0900	Đặng Đình Minh	Tùng	13	1	2004	TH Hạ Đình	5A2	Thanh Xuân
901	34	0901	Lê Đình	Tự	23	01	2004	TH Thụy Hương	5A	Chương Mỹ
902	34	0902	Vũ Thiện	Thái	28	4	2004	Trung Hòa	5D	Cầu Giấy
903	34	0903	Hoàng Văn	Thái	19	10	2004	Tiểu học Di Trạch	5B	Hoài Đức
904	34	0904	Trần Kim	Thanh	31	12	2004	Trung Hòa	5B	Cầu Giấy
905	34	0905	Phạm Văn	Thanh	01	02	2004	TH Hồng Thái	5B	Phú Xuyên
906	34	0906	Ngô Xuân	Thanh	29	3	2004	TH Chu Văn An	5C	Tây Hồ
907	34	0907	Trần Nguyễn Hà	Thanh	07	10	2004	BTT Văn Điển	5A	Thanh Trì
908	34	0908	Nguyễn Minh	Thành	11	3	2004	TH Minh Khai A	5A	Bắc Từ Liêm
909	34	0909	Phạm Đình Việt	Thành	23	8	2004	Tiểu học Kim Liên	5H	Đống Đa
910	34	0910	Phạm Lê	Thành	13	10	2004	TH Nông Nghiệp	5B	Gia Lâm
911	34	0911	Bùi Việt	Thành	3	2	2004	TH Lê Hồng Phong	5D	Hà Đông
912	34	0912	Vũ Kim	Thành	28	4	2004	TH Việt Úc Hà Nội	5A1	Nam Từ Liêm
913	34	0913	Đinh Vũ Đại	Thành	11	1	2004	TH Đặng Trần Côn A	5C	Thanh Xuân
914	34	0914	Phùng Tiến	Thành	23	2	2004	Trường Tiểu học Hạ Bằng	5C	Thạch Thất
915	34	0915	Hoàng Phương	Thảo	28	10	2004	Sơn Đà	5	Ba Vì
916	34	0916	Đỗ Phương	Thảo	26	1	2004	Tiểu học Liên Mạc	5A	Bắc Từ Liêm
917	34	0917	Nguyễn Phương	Thảo	14	1	2004	TH Đông Ngạc B	5C	Bắc Từ Liêm
918	34	0918	Trần Phương	Thảo	24	7	2004	TH Phúc Diễn	5A1	Bắc Từ Liêm
919	35	0919	Hoàng Thị Thạch	Thảo	13	08	2004	TH Lam Điền	5B	Chương Mỹ
920	35	0920	Nguyễn Phương	Thảo	04	01	2004	TH Chúc Sơn A	5B	Chương Mỹ
921	35	0921	Đoàn Phương	Thảo	2	1	2004	TH Uy Nỗ	5G	Đống Anh
922	35	0922	Bùi Hương	Thảo	23	6	2004	TH Khương Thượng	5B	Đống Đa
923	35	0923	Từ Phương	Thảo	10	3	2004	TH Khương Thượng	5B	Đống Đa
924	35	0924	Bùi Thu	Thảo	08	12	2004	TH TT Trâu Quỳ	5C	Gia Lâm
925	35	0925	Tổng Phương	Thảo	30	10	2004	Vinschool	5A3	Hai Bà Trưng
926	35	0926	Vũ Thanh	Thảo	7	4	2004	Tiểu học H Văn Thụ	5A3	Hoàng Mai
927	35	0927	Hoàng Phương	Thảo	31	8	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
928	35	0928	Nguyễn Thu	Thảo	23	10	2004	TH Lê Quý Đôn	5A11	Nam Từ Liêm

929	35	0929	Ngô Phương	Thảo	26	11	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
930	35	0930	Phan Hà Phương	Thảo	11	10	2004	Long Xuyên	5A4	Phúc Thọ
931	35	0931	Nguyễn Phương	Thảo	16	11	2004	Tiểu học Phù Lỗ B	5C	Sóc Sơn
932	35	0932	Lê Thanh	Thảo	18	5	2004	TH Mỹ Hưng	5C	Thanh Oai
933	35	0933	Chữ Phương	Thảo	10	04	2004	Vạn Phúc	5C	Thanh Trì
934	35	0934	Ngô Thị Phương	Thảo	20	3	2004	TH Kim Giang	5A	Thanh Xuân
935	35	0935	Lê Thị Thanh	Thảo	24	2	2004	TH Thị Trấn	5B	Thường Tín
936	35	0936	Lương Phương	Thảo	13	12	2004	Đồng Tân	5	Ứng Hòa
937	35	0937	Nguyễn Phạm Chiến	Thắng	14	3	2004	TH Cổ Nhuế 2A	5D	Bắc Từ Liêm
938	35	0938	Lê Duy Đức	Thắng	9	2	2004	TH Chương Dương	5C	Hoàn Kiếm
939	35	0939	Mai Tiến	Thắng	6	10	2004	TH & THCS Olympia	5	Nam Từ Liêm
940	35	0940	Lê Đức	Thắng	2	1	2004	TH Cổ Đông	5A1	Tx Sơn Tây
941	35	0941	Phạm Hữu	Thắng	9	9	2004	TH Đặng Trần Côn A	5A	Thanh Xuân
942	35	0942	Ngô Kim	Thị	24	4	2004	Trung Trắc	5D	Hai Bà Trưng
943	35	0943	Mai Đức	Thiện	8	9	2004	Trường Tiểu học Phú Mãn	5A	Quốc Oai
944	35	0944	Phương Hữu	Thịnh	23	6	2004	Nguyễn Khả Trạc	5B	Cầu Giấy
945	35	0945	Vũ Anh	Thơ	22	5	2004	TH Lý Thường Kiệt	5A1	Đống Đa
946	36	0946	Trần Thị	Thu	29	10	2004	Yên BàiB	5	Ba Vì
947	36	0947	Nguyễn Thị	Thu	6	6	2004	Tiểu học Tây Tựu A	5C	Bắc Từ Liêm
948	36	0948	Dương Mai	Thu	15	9	2004	TH Nam Thành Công	5P	Đống Đa
949	36	0949	Nguyễn Khánh	Thu	16	4	2004	Ái Mộ	5H	Long Biên
950	36	0950	Nguyễn Lê Ngọc	Thuận	21	8	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
951	36	0951	Nguyễn Thanh	Thủy	7	2	2004	TH Khương Mai	5D	Thanh Xuân
952	36	0952	Lê Phương	Thùy	19	1	2004	TH Thị Trấn A	5A	Đống Anh
953	36	0953	Đình Thị Thu	Thùy	15	4	2004	Tiểu học Thanh Lâm B	5A4	Mê Linh
954	36	0954	Nguyễn Thanh	Thùy	30	8	2004	thị trấn Phúc Thọ	5B	Phúc Thọ
955	36	0955	Doãn Hồng Minh	Thư	28	4	2004	TH Đông Ngạc A	5A	Bắc Từ Liêm
956	36	0956	Nguyễn Anh	Thư	12	1	2004	Nghĩa Đô	5D	Cầu Giấy
957	36	0957	Nguyễn Minh	Thư	16	2	2004	Tô Vĩnh Diện	5A1	Đống Đa
958	36	0958	Tổng Anh	Thư	17	7	2004	Lê Văn Tám	5A1	Hai Bà Trưng
959	36	0959	Vũ Ngọc Anh	Thư	15	1	2004	Quỳnh Mai	5A4	Hai Bà Trưng
960	36	0960	Thái Vũ Anh	Thư	19	2	2004	TH Bình Minh	5A1	Hoàn Kiếm
961	36	0961	Nguyễn Vũ Anh	Thư	28	11	2004	Tiểu học Hồng Hà	5B	Hoàn Kiếm
962	36	0962	Phạm An	Thư	7	6	2004	TH Quang Trung	5G	Hoàn Kiếm
963	36	0963	Vũ Anh	Thư	19	5	2004	TH Tràng An	5E	Hoàn Kiếm
964	36	0964	Nguyễn Anh	Thư	5	6	2004	Tiểu học Tân Định	5A2	Hoàng Mai
965	36	0965	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7	7	2004	Ngô Gia Tự	5A2	Long Biên
966	36	0966	Khuất Thị Hà	Thư	16	11	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
967	36	0967	Nguyễn Anh	Thư	17	7	2004	Ngọc Hồi	5D	Thanh Trì
968	36	0968	Phạm Ngọc Minh	Thư	27	1	2004	ATT Văn Điển	5E	Thanh Trì
969	36	0969	Nguyễn Thanh	Thư	27	01	2004	Tân Triều	5D	Thanh Trì
970	36	0970	Phạm Anh	Thư	21	6	2004	Yên Mỹ	5B	Thanh Trì
971	36	0971	Nguyễn Anh	Thư	16	9	2004	TH Kim Giang	5A	Thanh Xuân

972	36	0972	Nguyễn Anh	Thư	19	6	2004	TH Phan Đình Giót	5A4	Thanh Xuân
973	37	0973	Nguyễn Anh	Thư	18	6	2004	TH Đặng Trần Côn B	5B	Thanh Xuân
974	37	0974	Nguyễn Minh	Thư	11	10	2004	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành	5A	Đan Phượng
975	37	0975	Nguyễn Anh	Thư	11	10	2004	Trường Tiểu học Tô Hiến Thành	5A	Đan Phượng
976	37	0976	Đỗ Anh	Thư	2	3	2004	Trường Tiểu học Hạ Bằng	5A	Thạch Thất
977	37	0977	Đào Thiện Minh	Thy	14	9	2004	Gia Thụy	5A1	Long Biên
978	37	0978	Vũ Thị Hương	Trà	01	07	2004	TH Trung Hòa	5A	Chương Mỹ
979	37	0979	Cao Phương	Trà	29	12	2004	Tiểu học Tiền Phong A	5A	Mê Linh
980	37	0980	Nguyễn Thu	Trang	4	12	2004	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	5B	Ba Đình
981	37	0981	Trương Yên	Trang	14	12	2004	Tiểu học Thành Công A	5B	Ba Đình
982	37	0982	Vũ Thị Tú	Trang	29	9	2004	Đông Quang	5	Ba Vì
983	37	0983	Nguyễn Quỳnh	Trang	2	3	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
984	37	0984	Ngô Huyền	Trang	9	7	2004	TH Đông Ngạc B	5B	Bắc Từ Liêm
985	37	0985	Nguyễn Thị Thu	Trang	16	10	2004	Tiểu học Cổ Nhuế 2B	5A1	Bắc Từ Liêm
986	37	0986	Tào Hà	Trang	18	3	2004	TH Thụy Hương	5A	Chương Mỹ
987	37	0987	Vũ Lê Huyền	Trang	1	4	2004	TH Kim Chung	5A	Đống Anh
988	37	0988	Trần Mai	Trang	4	2	2004	TH Bê Văn Đàn	5A	Đống Đa
989	37	0989	Nguyễn Hà Thảo	Trang	17	5	2004	Tiểu học Cát Linh	5D	Đống Đa
990	37	0990	Nguyễn Quỳnh	Trang	16	2	2004	Quốc Tế VIP Hà Nội	5A	Đống Đa
991	37	0991	Vũ Diệu	Trang	18	2	2004	Vinschool	5A5	Hai Bà Trưng
992	37	0992	Đỗ Văn	Trang	2	1	2004	Tô Hiến Thành	5A2	Hai Bà Trưng
993	37	0993	Nguyễn Thanh	Trang	3	7	2004	Tây Sơn	5A7	Hai Bà Trưng
994	37	0994	Đinh Thị Hà	Trang	10	7	2004	Tiểu học Lại Yên	5C	Hoài Đức
995	37	0995	Bùi Phương	Trang	20	9	2004	TH Tràng An	5B	Hoàn Kiếm
996	37	0996	Đỗ Minh	Trang	31	8	2004	TH Mễ Trì	5E	Nam Từ Liêm
997	37	0997	Nguyễn Quỳnh	Trang	21	11	2004	Trung Văn	5A	Nam Từ Liêm
998	37	0998	Đỗ Thùy	Trang	31	8	2004	TH & THCS Olympia	5	Nam Từ Liêm
999	37	0999	Dương Thị	Trang	19	1	2004	Phụng Thương	5A	Phúc Thọ
1000	38	1000	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3	9	2004	TH Tiên Dược	5E	Sóc Sơn
1001	38	1001	Nguyễn Huyền	Trang	6	2	2004	Tiểu học Phù Lỗ A	5A5	Sóc Sơn
1002	38	1002	Hoàng Diệu	Trang	20	3	2004	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
1003	38	1003	Đỗ Thùy	Trang	27	5	2004	TH Trần Phú	5D	Tx Sơn Tây
1004	38	1004	Kiều Thị Huyền	Trang	19	2	2004	TH Cổ Đông	5A4	Tx Sơn Tây
1005	38	1005	Trần Huyền	Trang	13	1	2004	TH Sơn Lộc	5A	Tx Sơn Tây
1006	38	1006	Trịnh Thu	Trang	25	7	2004	TH Trung Sơn Trầm	5D	Tx Sơn Tây
1007	38	1007	Hoàng Hà	Trang	11	9	2004	TH Thanh Mỹ	5D	Tx Sơn Tây
1008	38	1008	Khuất Kiều Thu	Trang	26	9	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
1009	38	1009	Phạm Thị Minh	Trang	28	2	2004	TH Bình Minh B	5C	Thanh Oai
1010	38	1010	Phạm Hạnh	Trang	1	4	2004	TH Đỗ Động	5B	Thanh Oai
1011	38	1011	Đoàn Nguyên	Trang	10	10	2004	TH Nguyễn Trãi	5G	Thanh Xuân
1012	38	1012	Trần Quỳnh	Trang	1	2	2004	TH Nguyễn Trãi	5A	Thanh Xuân
1013	38	1013	Phạm Thu	Trang	7	7	2004	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	5B	Ba Đình
1014	38	1014	Nguyễn Thùy	Trang	23	4	2004	Trường Tiểu học Thạch Hoà	5D	Thạch Thất

1015	38	1015	Hoàng Bảo	Trâm	14	10	2004	Dịch Vọng B	5A	Cầu Giấy
1016	38	1016	Nguyễn Minh	Triết	25	1	2004	Tiểu học Kim Liên	5N	Đống Đa
1017	38	1017	Trịnh Thị Tuyết	Trình	17	03	2004	TH Văn Đức	5B	Gia Lâm
1018	38	1018	Trịnh Kiều	Trình	18	4	2004	Vinschool	5A6	Hai Bà Trưng
1019	38	1019	Trần Anh	Trọng	8	10	2004	Tiểu học Thượng Cát	5A	Bắc Từ Liêm
1020	38	1020	Nguyễn Thành	Trung	29	10	2004	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	5A	Ba Đình
1021	38	1021	Trần Nguyễn Đức	Trung	8	12	2004	Tiểu học Đèn Lù	5A5	Hoàng Mai
1022	38	1022	Chê Quang	Trung	02	1	2004	TH TT Phú Minh	5A	Phú Xuyên
1023	38	1023	Nguyễn Trí	Trung	30	1	2004	TH Kim Thư	5A2	Thanh Oai
1024	38	1024	Ngô Minh	Trung	10	02	2004	BTT Văn Điển	5A	Thanh Trì
1025	38	1025	Nguyễn Hoàng	Trung	13	9	2004	Thanh Xuân Trung	5A5	Thanh Xuân
1026	38	1026	Nguyễn Ngọc	Trung	8	1	2004	TH Thị Trấn	5B	Thường Tín
1027	39	1027	Trần Vũ Phương	Uyên	19	1	2004	Tiểu học Trung Tự	5C	Đống Đa
1028	39	1028	Ngô Hà	Uyên	19	9	2004	Tô Hiến Thành	5A2	Hai Bà Trưng
1029	39	1029	Phùng Phương	Uyên	15	10	2004	Vạn Phúc	5C	Thanh Trì
1030	39	1030	Nguyễn Thị Nhã	Văn	24	9	2004	TH Lê Quý Đôn	5A10	Nam Từ Liêm
1031	39	1031	Vũ Thế	Văn	06	01	2004	Tân Triều	5A	Thanh Trì
1032	39	1032	Nguyễn Thiên Diệu	Vân	12	8	2004	Tiểu học Kim Đồng	5K	Ba Đình
1033	39	1033	Tạ Hồng	Vân	13	10	2004	Trường Tiểu học Song Phượng	5A	Đan Phượng
1034	39	1034	Đặng Phạm Linh	Vân	12	4	2004	TH Việt Úc Hà Nội	5A1	Nam Từ Liêm
1035	39	1035	Nguyễn Hải	Vân	30	8	2004	Tiểu học Lôônôxốp	5A1	Nam Từ Liêm
1036	39	1036	Nguyễn Thị Bảo	Vân	6	12	2004	TH Đỗ Động	5B	Thanh Oai
1037	39	1037	Trần Thanh	Vân	24	9	2004	TH Nguyễn Du	5C	Hà Đông
1038	39	1038	Nguyễn Thị Thảo	Vân	27	1	2004	TH Phú Cường	5A	Sóc Sơn
1039	39	1039	Lê Thị Khánh	Vi	28	1	2004	Ái Mộ	5E	Long Biên
1040	39	1040	Nguyễn Thu Thảo	Vi	25	12	2004	Vĩnh Quỳnh	5A1	Thanh Trì
1041	39	1041	Đặng Duy	Việt	03	03	2004	TH Lam Điền	5B	Chương Mỹ
1042	39	1042	Phạm Hoàng	Việt	23	8	2004	TH Yết Kiêu	5B	Hà Đông
1043	39	1043	Hoàng Quốc	Việt	12	8	2004	Tô Hoàng	5E	Hai Bà Trưng
1044	39	1044	Trần Hoàng	Việt	3	9	2004	ĐT Việt Hưng	5A	Long Biên
1045	39	1045	Nguyễn Hoàng	Việt	05	08	2004	Vạn Phúc	5C	Thanh Trì
1046	39	1046	Nguyễn Thành	Vinh	1	11	2004	TH Đoàn Kết	5C	Hà Đông
1047	39	1047	Lê Trường	Vinh	30	10	2004	Tây Sơn	5A6	Hai Bà Trưng
1048	39	1048	Nguyễn Thành	Vinh	7	8	2004	Trường Tiểu học Phương Đình A	5A	Đan Phượng
1049	39	1049	Công	Vinh	7	1	2004	TH Chu Văn An	5H	Tây Hồ
1050	39	1050	Nathan Grace Minh	Vũ	18	02	2004	TH I-Sắc Niu-Ton	5G	Bắc Từ Liêm
1051	39	1051	Hoàng Đình	Vũ	19	10	2004	Gia Thụy	5A2	Long Biên
1052	39	1052	Nguyễn Anh	Vũ	28	12	2004	Tiểu học Quang Minh A	5C	Mê Linh
1053	39	1053	Nguyễn Cát	Vũ	10	8	2004	Đoàn Thị Điểm	5Q2	Nam Từ Liêm
1054	40	1054	Trần Anh	Vũ	9	4	2004	TH Quảng An	5A	Tây Hồ
1055	40	1055	Nguyễn Phan Anh	Vũ	6	12	2004	TH Xuân La	5A6	Tây Hồ
1056	40	1056	Kiều Đăng	Vượng	18	1	2004	Trường Tiểu học Đại Đồng	5C	Thạch Thất
1057	40	1057	Trần Lê Lam	Vy	31	8	2004	Tiểu học Thực Nghiệm	5C	Ba Đình

1058	40	1058	Đỗ Khánh	Vy	12	2	2004	Tiểu học Xuân Đình	5A2	Bắc Từ Liêm
1059	40	1059	Nguyễn Hoàn	Vy	21	4	2004	TH Phương Mai	5G	Đống Đa
1060	40	1060	Phạm Diệu	Vy	9	12	2004	Tiểu học Lô mônốp	5A5	Nam Từ Liêm
1061	40	1061	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Xuân	19	1	2004	Trường Tiểu học Thị Trấn Quốc Oai B	5D	Quốc Oai
1062	40	1062	Nguyễn Hà	Yên	16	8	2004	TH Lê Lợi	5D	Hà Đông
1063	40	1063	Nguyễn Xuân	Yên	19	3	2004	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
1064	40	1064	Nguyễn Thanh	Yên	19	3	2004	Hanoi Academy	5A1	Tây Hồ
1065	40	1065	Nguyễn Đặng Ngọc	Yến	9	6	2004	TH Đông Hội	5A	Đông Anh
1066	40	1066	Đình Hoàng	Yến	15	9	2004	TH Thị Trấn	5A	Đông Anh
1067	40	1067	Khuất Thị Hải	Yến	18	4	2004	TH Lê Lợi	5E	Tx Sơn Tây
1068	40	1068	Nguyễn Bảo	Yến	31	10	2004	Trường Tiểu học Hữu Bằng	5A6	Thạch Thất